

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Biểu mẫu 18
THÔNG BÁO

**Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của Trường Đại học Thủ Dầu Một
năm học 2021 - 2022**

E. Công khai thông tin về đồ án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp: Các ngành thạc sĩ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
Ngành: Quản trị kinh doanh					
1	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Thủ Dầu Một	Phạm Trúc Giang	TS. Trần Anh Minh	Luận văn đã đánh giá các thành phần tác động đến chất lượng dịch vụ ngân hàng điện tử (NHĐT) tại BIDV Chi nhánh Thủ Dầu Một như Sự hiệu quả dịch vụ, Bảo mật, Sự đáp ứng, Sự bảo đảm, Thiết kế, Sự đồng cảm, Ưu đãi. Kết quả cũng cho thấy khách hàng đánh giá về sự hài lòng về dịch vụ NHĐT tại BIDV Chi nhánh Thủ Dầu Một chưa cao. Đây là cơ sở để luận văn đề xuất các hàm ý chính sách giúp BIDV Chi nhánh Thủ Dầu Một nâng cao chất lượng dịch vụ NHĐT và phát triển dịch vụ NHĐT trong thời gian tới bao gồm: Nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn của cán bộ ngân hàng, Đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm dịch vụ, Nâng cao hiệu quả vận hành dịch vụ, Phát triển sản phẩm dịch vụ ngân hàng chọn gói, Mở rộng mạng lưới phân phối dịch vụ.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
2	Thạc sĩ	Mối quan hệ giữa áp lực công việc, chính sách duy trì, thúc đẩy và hài lòng công việc của nhân viên tại ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh Bình Dương	Lê Thị Thu Hằng	TS. Nguyễn Ngọc Duy Phương	Nghiên cứu phân tích và đo lường các yếu tố tác động đến hài lòng công việc của nhân viên tại đơn vị. Cỡ mẫu 144 người, phương pháp phân tích định lượng, nghiên cứu xác định 3 yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng công việc với mức độ tác động giảm dần là: ‘Chính sách duy trì’, ‘Chính sách thúc đẩy’ và ‘Áp lực công việc’. Tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị để gia tăng sự hài lòng công việc của nhân viên tại TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Bình Dương.
3	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của văn hóa doanh nghiệp đến sự gắn bó của nhân viên Công ty TNHH Dây Cáp Điện Tai Sin (VN)	Võ Ngọc Lê	PGS.TS. Hà Nam Khánh Giao	Nghiên cứu dựa trên mô hình nghiên cứu của Lau and Idris (2001) đề tài nghiên cứu tại công ty TNHH dây cáp điện Tai Sin (VN) thông qua thu thập số liệu khảo sát từ toàn bộ nhân viên làm việc toàn thời gian tại công ty, nhằm đánh giá mức độ gắn bó tổ chức của nhân viên công ty Tai Sin. Kết quả cho thấy có năm (5) yếu tố tác động đến sự gắn bó của nhân viên công ty: Giao tiếp trong tổ chức; làm việc nhóm; Đào tạo và phát triển; Phần thưởng và sự công nhận; Định hướng về kế hoạch tương lai. Tuy nhiên mức độ tác động của từng yếu tố đến sự gắn bó của nhân viên khác nhau. Từ đó đề xuất hàm ý cho nhà quản trị.
4	Thạc sĩ	Nguyên nhân và giải pháp hạn chế sự giải thể của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Trần Thị Mỹ Liên	TS. Đỗ Thị Hoa Liên	Mục tiêu nghiên cứu của bài là nhằm tìm ra các nguyên nhân dẫn đến việc doanh nghiệp phải giải thể, từ đó đưa ra các giải pháp, kiến nghị hạn chế sự giải thể các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tác giả đã sử dụng 03 phương pháp trong bài nghiên cứu, cụ thể là phương pháp kiểm định sự khác biệt của các mẫu được lấy từ tổng thể các doanh nghiệp đăng ký giải thể từ năm 2015 đến

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					2020. Tác giả đã đưa ra các giải pháp hạn chế sự giải thể của doanh nghiệp. Các giải pháp đều đưa ra mục tiêu của giải pháp và cách tổ chức thực hiện từ trung ương đến địa phương, cơ quan quản lý trực tiếp và doanh nghiệp.
5	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng cá nhân tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Phước	Nguyễn Hoàng Minh Quang	TS. Phạm Ngọc Dưỡng	Nghiên cứu này đưa ra các đánh giá về hoạt động cho vay khách hàng cá nhân, từ đó có cái nhìn tổng quan về thực trạng và vai trò quan trọng của cho vay khách hàng cá nhân trong toàn bộ hoạt động cho vay của chi nhánh, tác giả đề xuất kế hoạch thực hiện chi tiết cho từng nhóm giải pháp, hướng tới mục tiêu cuối cùng là tăng trưởng cho vay đối tượng khách hàng cá nhân một cách an toàn và vững chắc
6	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công tại Ủy ban nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Huỳnh Thị Kim Thảo	TS. Trần Anh Minh	Luận văn này đã tóm tắt và củng cố lại các cơ sở lý luận và các hàm ý chính sách về dịch vụ, chất lượng dịch vụ hành chính công và các yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ hành chính công. Kết quả nghiên cứu của luận văn cho thấy 54.4% sự hài lòng của người dân về chất lượng dịch vụ hành chính công tại UBND TX Thuận An được giải thích bởi 5 nhân tố theo thứ tự tác động từ mạnh tới yếu gồm: nhân tố cơ chế giám sát, nhân tố quy trình thủ tục, nhân tố thái độ phục vụ, nhân tố mức độ phục vụ, nhân tố năng lực cán bộ.
7	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả thu hút đầu tư vào khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II, tỉnh Bình Dương	Trương Cao Thạch	TS. Nguyễn Hán Khanh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
8	Thạc sĩ	Chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương.	Lê Phúc Tiến	TS. Đào Lê Kiều Oanh	Bằng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp phương pháp nghiên cứu định lượng, nghiên cứu đã phân tích số liệu hoạt động ngân hàng bán lẻ tại BIDV Bình Dương giai đoạn 2016 - 2019, khảo sát với cỡ mẫu 148 bao gồm nhân viên liên quan đến dịch vụ NHBL và các khách hàng sử dụng sản phẩm của BIDV Bình Dương. Kết quả nghiên cứu cho thấy khách hàng khá hài lòng với chất lượng dịch vụ NHBL tại BIDV Bình Dương. Để đạt được mục tiêu ngân hàng số 1 về sự hài lòng của khách hàng, đề tài đã đưa ra một số giải pháp để nâng cao chất lượng dịch vụ NHBL tại BIDV Bình Dương.
9	Thạc sĩ	Tác động của vốn nhân lực đối với hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ngành Công nghệ thông tin Việt Nam	Trần Văn Anh	TS. Nguyễn Văn Chiến	Luận văn nghiên cứu về các doanh nghiệp ngành Công nghệ thông tin trên sàn chứng khoán tại Việt Nam trong thời gian từ năm 2006 đến năm 2020. Thông qua số liệu của đại diện của 33 doanh nghiệp ngành Công nghệ thông tin (CNTT) trên sàn chứng khoán, tác giả đã cho biết chiều tác động của Vốn nhân lực và các nhân tố làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của những doanh nghiệp CNTT tại Việt Nam trong giai đoạn 2006-2020. Luận văn đã đề xuất những giải pháp và hàm ý quản trị nhằm giúp cho doanh nghiệp CNTT có được hiệu quả sản xuất kinh doanh tốt hơn trong tương lai.
10	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ phi tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Bình Dương	Võ Lê Diễm Chi	TS. Đào Lê Kiều Oanh	Mục tiêu nghiên cứu tổng quát của luận văn nhằm Phát triển dịch vụ phi tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi nhánh Bình Dương. Đề tài nghiên cứu sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính kết hợp thống kê mô tả để giải quyết các nội

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					dung của đề tài. Tác giả đã đưa ra năm nhóm giải pháp để hoàn thiện, phát triển DV PTD của BIDV chi nhánh Bình Dương: Phát triển mạng lưới kênh phân phối; Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ PTD; Cải thiện chính sách khách hàng; Tăng cường hoạt động quảng cáo, tiếp thị; Nâng cao uy tín và thương hiệu của BIDV Chi nhánh Bình Dương
11	Thạc sĩ	Nghiên cứu các yếu tố tạo động lực làm việc của nhân viên tại Công ty Cổ Phần Mondelez Kinh Đô - Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Bá Chu	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Luận văn đã nêu lên quan điểm và phương hướng hoàn thiện tổ chức trên cơ sở phân tích đánh giá các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực cho nhân viên tại công ty cổ Phần Mondelez Kinh Đô – Chi nhánh Bình Dương; Một số giải pháp hoàn thiện các biện pháp tạo động lực của nhân viên cũng được đưa ra theo tứ tự mức độ mạnh yếu của các nhân tố ảnh hưởng đến tạo động lực cho nhân viên trong công ty.
12	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại Công ty trách nhiệm hữu hạn MM Mega Market Việt Nam chi nhánh Bình Dương	Bùi Công Minh Đức	TS. Trần Thị Thanh Hằng	Kết quả nghiên cứu sẽ giúp ta đánh giá và dự báo được hoạt động kinh doanh của Công ty. Từ đó làm cơ sở để hoạch định chiến lược kinh doanh cho Công ty trong những năm tiếp theo. Đề tài này mang lại một số ý nghĩa thực tiễn cho các ngành sản xuất kinh doanh trong cùng lĩnh vực. Việc làm này là hết sức cần thiết nhằm góp phần lấy lại niềm tin từ khách hàng cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ.
13	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tiền gửi tiết kiệm đối với khách hàng cá nhân tại ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư	Nguyễn Thùy Dung	TS. Nguyễn Hán Khanh	Trên cơ sở hệ thống hoá các lý thuyết liên quan đến chất lượng dịch vụ trong lĩnh vực ngân hàng, dựa trên các lý thuyết nền đã được công nhận trước đó, tác giả đề

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		và phát triển Việt Nam chi nhánh Bình Dương			xuất mô hình nghiên cứu phù hợp với thực tiễn tình hình tại BIDV chi nhánh Bình Dương. Dựa vào kết quả thu được, tác giả đi sâu phân tích, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm hoàn thiện chất lượng dịch vụ tiền gửi tiết kiệm dành cho khách hàng cá nhân tại BIDV chi nhánh Bình Dương. Các giải pháp chủ yếu tập trung vào ba nội dung chính bao gồm: Yếu tố nhân lực, cơ chế chính sách và khoa học công nghệ
14	Thạc sĩ	Trách nhiệm xã hội của ngành ngân hàng đối với sự gắn kết của người lao động tại Ngân hàng Thương mại Cổ Phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Trần Song Hào Hào	TS. Nguyễn Hồng Thu	Kết quả nghiên cứu của tác giả cho thấy có 4 yếu tố Trách nhiệm xã hội của ngành ngân hàng với sự gắn kết của người lao động tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương, trong đó trách nhiệm đối với người lao động có tác động mạnh nhất đến sự cam kết gắn bó của nhân viên, tiếp đến là yếu tố trách nhiệm với khách hàng tác động mạnh thứ hai, trách nhiệm với bên liên quan xã hội tác động mạnh thứ ba và cuối cùng có tác động ít nhất là trách nhiệm với cơ quan công quyền. Từ đó, tác giả đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm nâng cao trách nhiệm xã hội của BIDV Bình Dương và sự gắn kết của người lao động tại đơn vị.
15	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến khả năng sinh lời của hệ thống Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam	Lại Minh Hùng	GS.TS Võ Xuân Vinh	Kết quả hồi quy mô hình GMM cho thấy yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất, tiêu cực đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại cổ phần tại Việt Nam là tỷ lệ nợ xấu (NPL). Tỷ lệ thu nhập phi tín dụng/tổng thu nhập (NII) có mối quan hệ thuận chiều với ROA, ROE. Chỉ số đa dạng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hóa thu nhập (HHI) của ngân hàng càng cao, thì sẽ thúc đẩy gia tăng ROA, ROE. Lạm phát có mối quan hệ thuận chiều với khả năng sinh lời đo lường bằng ROA. Tỷ lệ chi phí/tổng thu nhập (CIR) có mối quan hệ ngược chiều với khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại cổ phần đo lường bằng ROA, ROE. Thanh khoản ngân hàng (LIQ) càng tốt sẽ ảnh hưởng tích cực đến ROA, ROE.
16	Thạc sĩ	Công nghệ số trong phát triển chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng tại Khu Công nghiệp Việt Nam Singapore trường hợp nghiên cứu tại Bình Dương	Lê Quang Lộc	TS. Nguyễn Ngọc Mai	Đề tài tìm hiểu Nghiên cứu sự tác động của công nghệ số ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ khách hàng tại KCN VSIP Bình Dương. Từ đó là tài liệu tham khảo cho các nghiên cứu và các phân tích liên quan khác, góp phần làm rõ, bổ sung vào hệ thống cơ sở lý luận về các yếu tố ảnh hưởng đến CLDV KCN VSIP Bình Dươn
17	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng tại Bệnh viện Vạn Phúc 1 - Nghiên cứu ứng dụng trên mô hình SERVQUAL	Dương Thị Thu Lý	TS. Nguyễn Ngọc Mai	Nghiên cứu xác định yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ tại bệnh viện, ứng dụng mô hình SERVQUAL kết hợp Bộ Tiêu chí Chất lượng bệnh viện Việt Nam xác định có năm nhân tố ảnh hưởng: Cơ sở vật chất ($\beta=0.287$), Quyền và lợi ích dành cho người bệnh ($\beta=0.270$), Thái độ phục vụ ($\beta=0.237$), Năng lực chuyên môn ($\beta=0.235$), và Hướng dẫn người bệnh ($\beta=0.092$). Có sự khác biệt về mức độ đánh giá chất lượng dịch vụ khi khách hàng có địa chỉ nơi ở khác nhau.
18	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện chuỗi cung ứng tại công ty cổ phần Đồng Tiến	Vũ Mai Nam	TS. Nguyễn Hán Khanh	Luận văn “Giải pháp hoàn thiện chuỗi cung ứng tại Công ty cổ phần Đồng Tiến” với mục tiêu giúp công ty cổ phần Đồng Tiến gia tăng lợi ích khi tham gia chuỗi cung ứng ngành dệt may trong bối cảnh dịch chuyển và hình thành lại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chuỗi cung ứng sang các nước đang phát triển như Việt Nam hiện nay
19	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại các Quỹ Đầu tư và Phát triển địa phương	Huỳnh Thanh Phương	GS.TS Võ Xuân Vinh	Nghiên cứu được thực hiện trên mẫu nghiên cứu là người lao động hiện đang làm việc tại các Quỹ đầu tư phát triển địa phương (khu vực phía nam). Kết quả đánh giá sơ bộ thang đo bằng hệ số Cronbach Alpha cho thấy các thang đo đều đạt yêu cầu bao gồm 26 biến thuộc sáu yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại các Quỹ đầu tư phát triển địa phương và 4 biến thuộc nhân tố động lực làm việc của nhân viên tại các Quỹ đầu tư phát triển địa phương được đưa vào phân tích nhân tố.
20	Thạc sĩ	Nghiên cứu ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng bán lẻ của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát Triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Đặng Thị Quý	TS. Nguyễn Văn Chiến	Nghiên cứu cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng bán lẻ của khách hàng cá nhân tại ngân hàng BIDV CN Bình Dương gồm: Dễ sử dụng, Lợi ích và Hình ảnh nhà cung cấp, ngoài ra còn có các yếu tố như thu nhập, trình độ, nghề nghiệp, đây là những đóng góp về mặt lý luận cho tình hình nâng cao ý định sử dụng dịch vụ ngân hàng bán lẻ của khách hàng cá nhân tại BIDV chi nhánh Bình Dương.
21	Thạc sĩ	Nghiên cứu ý định sử dụng dịch vụ Fintech của khách hàng cá nhân tại tỉnh Bình Dương	Lê Thị Hồng Quyên	GS.TS Võ Xuân Vinh	Xây dựng mô hình nghiên cứu trên nền tảng mô hình chấp nhận công nghệ TAM nhưng được bổ sung thêm một số biến để tăng khả năng giải thích của mô hình. Hoàn thiện thang đo các biến quan sát đảm bảo độ tin cậy cao. Sau khi trải qua các kỹ thuật phân tích nghiên cứu đã xác định được 06 nhân tố ảnh hưởng đến Ý định sử dụng dịch vụ Fintech của khách hàng cá nhân tại tỉnh Bình Dương. Nghiên cứu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đã xem xét sự khác biệt ý định sử dụng dịch vụ Fintech giữa các khách hàng cá nhân có đặc điểm nhân khẩu học khác nhau.
22	Thạc sĩ	Cải thiện chất lượng đào tạo tại Trung tâm Đào tạo Kỹ năng xã hội Trường Đại học Thủ Dầu Một	Nguyễn Viết Xuân Sang	TS. Hoàng Mạnh Dũng	Với mục tiêu cải thiện chất lượng đào tạo tại Trung tâm Đào tạo kỹ năng xã hội - Trường Đại học Thủ Dầu Một theo tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3.0. Luận văn đã giới thiệu khái quát về Trung tâm và kết quả hoạt động đào tạo chủ yếu trong giai đoạn 2017 – 2020, tiến hành nghiên cứu, khảo sát về sự hài lòng của các bên liên quan; đưa ra những nhận xét về thực trạng hoạt động đào tạo với những kết quả đạt được, những tồn tại và nguyên nhân tồn tại trong CLĐT về KNXH tại Trung tâm trong giai đoạn 2017 – 2020. Đề xuất các giải pháp cải thiện CLĐT tại Trung tâm phục vụ cho giai đoạn 2021 – 2023. Trên cơ sở nghiên cứu xu hướng đổi mới của CLĐT hiện nay trên thế giới và Việt Nam, định hướng phát triển, quan điểm và mục tiêu đào tạo của TDMU và Trung tâm; luận văn đã đưa ra các giải pháp nhằm cải thiện CLĐT tại Trung tâm Đào tạo kỹ năng xã hội.
23	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ thẻ tại Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Hong Leong Việt Nam	Nguyễn Thị Hồng Sơn	GS.TS Võ Xuân Vinh	Luận văn đã hệ thống hóa được cơ sở lý thuyết về chất lượng dịch vụ, đi sâu phân tích thực trạng chất lượng thẻ tại ngân hàng, đưa ra các điểm đạt được, điểm hạn chế và nguyên nhân của hạn chế, phân tích và đo lường mức độ ảnh hưởng bằng cách sử dụng các phương pháp nghiên cứu, xử lý số liệu
24	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự	Nguyễn Ngọc	GS.TS Võ Xuân	Quá trình nghiên cứu học viên sử dụng các phương pháp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		hài lòng về chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương	Thanh Tân	Vinh	nghiên cứu như: Phương pháp thống kê mô tả, phương pháp so sánh, đánh giá độ tin cậy của thang đo, phân tích nhân tố khám phá EFA, phân tích hồi quy tuyến tính bội. Thứ nhất, luận văn đã hệ thống hóa được cơ sở lý thuyết về chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng, đồng thời luận văn đã xây dựng mô hình đánh giá chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu Công nghiệp Bình Dương.
25	Thạc sĩ	Nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Duy Thiện	TS. Đào Lê Kiều Oanh	Nghiên cứu phân tích thực trạng phát triển tín dụng cá nhân. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng cá nhân tại BIDV Bình Dương gồm: Độ tuổi của khách hàng; Giá trị tài sản thế chấp; Thu nhập tháng gần nhất; Thủ tục vay vốn và Kinh nghiệm kinh doanh/ làm việc. Dựa vào kết quả nghiên cứu này, tác giả đã đưa ra các kết luận và hàm ý quản trị cho BIDV Bình Dương phát triển dịch vụ tín dụng cá nhân thông qua việc nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ tín dụng cá nhân tại Chi nhánh.
26	Thạc sĩ	Lòng trung thành của nhân viên Công ty Trách nhiệm hữu hạn ECCO Việt Nam nghiên cứu qua mô hình SEM	Lê Chiêu Anh Thư	TS. Đặng Bửu Kiêm	Với mục tiêu hệ thống hóa lý luận về lòng trung thành, tiến hành xác định các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên đối với công ty và mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến lòng trung thành qua mô hình phân tích cấu trúc tuyến tính SEM. Trên cơ sở đó để đưa ra những kiến nghị phù hợp nhằm nâng cao lòng trung thành của nhân viên đang làm việc tại công ty TNHH ECCO Việt Nam.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
27	Thạc sĩ	Nghiên cứu sự cam kết gắn bó của nhân viên Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Việt Á	Võ Mộng Thường	TS. Nguyễn Ngọc Mai	Đề tài nghiên cứu tình hình nhân sự, phân tích đánh giá tình trạng sự gắn bó của nhân viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á. Từ các tài liệu tham khảo và thông tin số liệu thu thập cho việc phân tích nghiên cứu liên quan nhằm hệ thống hoá cơ sở lý luận và các yếu tố ảnh hưởng đến sự gắn bó của nhân viên ngân hàng. Kết quả nghiên cứu cho thấy các yếu tố ảnh hưởng này rất quan trọng cho mỗi tổ chức. Từ đó nghiên cứu đề xuất các định hướng giải pháp phù hợp để giữ chân nhân viên gắn bó với tổ chức ngân hàng phù hợp nhu cầu nguyện vọng của nhân viên đúng giai đoạn, đúng thời điểm theo tình hình hiện nay
28	Thạc sĩ	Tác động của chỉ số phát triển con người và thanh toán không dùng tiền mặt lên hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Phạm Thị Minh Thùy	TS. Nguyễn Văn Chiến	Nghiên cứu nhằm đánh giá sự tác động của những yếu tố vĩ mô như chỉ số phát triển con người, thanh toán không dùng tiền mặt đến hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại Việt Nam. Bằng phương pháp phân tích thực nghiệm với mẫu gồm 36 ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2012-2019 Trong nghiên cứu này, tác giả cung cấp các bằng chứng cho thấy số lượng thẻ có tương quan dương với hiệu quả hoạt động ngân hàng. Việc tăng số lượng thẻ có thể giúp tăng hiệu quả hoạt động của các ngân hàng thương mại, chỉ số phát triển con người cũng được tìm thấy có tương quan dương với hiệu quả hoạt động ngân hàng.
29	Thạc sĩ	Đánh giá về sự tuân thủ kê khai thuế qua mạng đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Lê Thị Tình	TS. Đặng Bửu Kiêm	Kiểm định mô hình, cho thấy: sự tuân thủ thuế trong kê khai thuế qua mạng chịu tác động bởi 7 yếu tố là Quan điểm DN về thuế; Chi phí tuân thủ thuế; Nhận thức cơ hội trốn thuế; Khả năng ứng dụng công nghệ; Khả năng tài chính DN; Kiểm tra thuế; Hình phạt thuế và có ý nghĩa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thống kê. Kết quả cho thấy việc xây dựng mô hình là phù hợp, giả thuyết được chấp nhận. Tuy nhiên, với tập dữ liệu mẫu của nghiên cứu này thì vẫn chưa đo lường được hết những biến thiên của sự tuân thủ kê khai thuế qua mạng đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Tác giả đề xuất các kiến nghị giúp nâng cao sự tuân thủ thuế trong kê khai thuế qua mạng đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương bao gồm: Giảm chi phí thuế cho DN; gia tăng khả năng ứng dụng công nghệ; công tác thanh tra, kiểm tra thuế; tăng cường công tác tuyên truyền pháp luật về thuế; giải pháp về hình phạt thuế; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan thuế.
30	Thạc sĩ	Nâng cao sự hài lòng của khách hàng về chất lượng dịch vụ kiểm định tại Trung tâm Thí nghiệm Điện Bình Dương	Huỳnh Ngọc Vân Anh	TS. Võ Tấn Phong	Đề tài được thực hiện dựa trên cơ sở nghiên cứu các lý thuyết về dịch vụ, chất lượng dịch vụ và sự hài lòng, tác giả xác định được các yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ tại Trung tâm. Qua đó khảo sát 110 khách hàng đang sử dụng dịch vụ tại Trung tâm Thí nghiệm Điện Bình Dương, tác giả tìm ra được 5 yếu tố tác động đến chất lượng dịch vụ tại Trung tâm bao gồm: phương tiện hữu hình, sự tin cậy, khả năng đáp ứng, năng lực phục vụ, sự đồng cảm
31	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Phát triển Phú Mỹ	Lê Ngọc Anh	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	Nghiên cứu đã phân tích thực trạng hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ Phần Phát Triển Phú Mỹ. Kết quả nghiên cứu đã đưa ra giải pháp nâng cao hiệu quả hiệu quả kinh doanh của Công ty Cổ Phần Phát Triển Phú Mỹ, bao gồm: - Giảm chi phí trong quá trình hoạt động sản xuất kinh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					doanh - Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản ngắn hạn - Nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản dài hạn - Nâng cao hiệu quả sử dụng nhân lực - Phát triển và hoàn thiện công tác marketing
32	Thạc sĩ	Hoàn thiện Văn hóa doanh nghiệp ba cấp độ tại Công ty Điện lực Bình Dương	Nguyễn Văn Hiếu	TS. Huỳnh Thanh Tú	Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đã rút ra những mặt đạt được và những mặt hạn chế còn tồn tại để đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện văn hóa doanh nghiệp ba cấp độ tại Công ty Điện lực Bình Dương (PCBD): cấp độ giá trị văn hóa hữu hình, cấp độ giá trị tuyên bố, cấp độ giá trị ngầm định và các giải pháp phát triển thương hiệu của PCBD; nhằm phát triển văn hóa doanh nghiệp của PCBD ngày càng vững mạnh, trở thành nét đặc trưng riêng của ngành điện Bình Dương.
33	Thạc sĩ	Giải pháp phát triển thương hiệu Petrolimex tại Công ty xăng dầu Sông Bé - trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV)	Trần Thị Thu Hương	PGS. TS. Nguyễn Hải Quang	Qua các nội dung tiếp cận lý luận về thương hiệu và phát triển thương hiệu, luận văn đã khái quát được cơ sở lý luận, các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động phát triển thương hiệu. Luận văn đã đánh giá điểm mạnh, điểm yếu, nguyên nhân thực trạng phát triển thương hiệu Petrolimex tại công ty trong giai đoạn 2018-2020 thông qua mô hình SWOT và đề ra các định hướng chiến lược của Petrolimex Sông Bé và tầm nhìn đến 2025 và đã đề xuất 4 nhóm giải pháp để phát triển thương hiệu Petrolimex và một số kiến nghị đối với các cơ quan lý nhà nước.
34	Thạc sĩ	Văn hóa doanh nghiệp ảnh hưởng đến sự cam kết gắn bó	Phan Thị Kiều Oanh	PGS.TS. Nguyễn Hải Quang	Nghiên cứu này với mục tiêu khảo sát mối quan hệ giữa văn hóa công ty và mức độ cam kết gắn bó với tổ chức của

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		với tổ chức của nhân viên Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCBS)			nhân viên làm việc tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam. Nghiên cứu đã dựa trên mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến cam kết gắn bó của nhân viên đối với công ty bao gồm: đào tạo và phát triển, định hướng kế hoạch, phần thưởng và công nhận, chấp nhận rủi ro, giao tiếp, làm việc nhóm, ra quyết định, chính sách quản trị. Qua đó giúp công ty điều chỉnh các khía cạnh văn hóa của công ty. Góp phần tăng được sự cam kết gắn bó và lòng trung thành với công ty.
35	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao giá trị thương hiệu tại Công ty Dịch vụ Mobifone Khu vực 8 - Mobifone tỉnh Bình Dương	Phạm Hồng Phúc	TS. Vũ Trục Phúc	Nghiên cứu đã chỉ ra được những hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác nâng cao giá trị thương hiệu Mobifone tại Bình Dương. Đây chính là cơ sở để luận văn đề xuất các giải pháp nâng cao giá trị thương hiệu Mobifone dựa trên mô hình 4 nhóm nhân tố là: Mức độ nhận biết thương hiệu, chất lượng cảm nhận, lòng ham muốn thương hiệu, và lòng trung thành thương hiệu. Từ đó, vận dụng vào thực tiễn các giải pháp này sẽ giúp cho thương hiệu Mobifone sẽ ngày càng nhận được sự hài lòng và trung thành hơn nữa.
36	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao giá trị thương hiệu sân golf Phú Mỹ - Bình Dương	Hồ Minh Thuận	PGS. TS. Nguyễn Đình Luận	Luận văn đã phân tích và đánh giá thực trạng công tác xây dựng và phát triển thương hiệu của sân Golf Phú Mỹ trong giai đoạn 2018 – 2021. Qua đó tìm ra những điểm mạnh cần phát huy điểm yếu cần khắc phục và luận văn đã đưa ra các giải pháp để phát huy giá trị thương hiệu của sân Golf Phú Mỹ: Nâng cao chất lượng dịch vụ; Giải pháp về giá ịch vụ; Giải pháp về phân phối; Nâng cao

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					công tác quảng bá PR, marketing; Xây dựng thương hiệu; Hoàn thiện công tác quản lý
37	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao động lực làm việc cho nhân viên tại Công ty Xăng dầu Sông Bé - Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên	Trần Bích Trâm	TS. Nguyễn Hải Quang	Luận văn đã đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên trong công ty Xăng dầu Sông Bé – Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên như Chế độ đãi ngộ; Đào tạo, phát triển và thăng tiến; Quan hệ trong công việc; Điều kiện làm việc; Đặc điểm công việc; Thương hiệu công ty. Kết quả cũng cho thấy người lao động đánh giá tương đối cao về tạo động lực trong công việc tại công ty, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế, vướng mắc như: công tác đào tạo còn hạn chế, chế độ lương còn bất hợp lý, quá trình phân bổ nhân sự ở các vị trí công việc còn bất ổn
38	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của nợ xấu đến khả năng sinh lời của các Ngân hàng thương mại tại Việt Nam	Phạm Huỳnh Như	GS.TS Võ Xuân Vinh	Nghiên cứu nhằm đánh giá tác động của nợ xấu đến khả năng sinh lời các NHTM Việt Nam. Đề tài sử dụng phương pháp nghiên cứu định lượng dựa trên mô hình hồi quy dữ liệu dạng bảng, phương pháp nghiên cứu sử dụng các mô hình hồi quy gộp, mô hình ảnh hưởng cố định, mô hình ảnh hưởng ngẫu nhiên, mô hình sai số chuẩn mạnh. Kết quả nghiên cứu cho thấy yếu tố tỷ lệ nợ xấu có thể giải thích được 27.65% sự biến thiên của giá trị trung bình biến ROA, còn lại là do các yếu tố khác quyết định. Song song đó, nợ xấu cũng ảnh hưởng ngược chiều đến ROE của các NHTM tại Việt Nam.
39	Thạc sĩ	Các giải pháp nâng cao hệ thống quản lý an toàn thực	Trần Thị Hương	TS. Hoàng Mạnh Dũng	Luận văn hệ thống cơ sở lý thuyết, xác định các yêu cầu về quản trị chất lượng, nghiên cứu phân tích thực trạng Hệ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		phẩm đối với sản phẩm cà phê theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Massimo Zanetti Beverage Việt Nam			thống quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất sản phẩm cà phê theo ISO 22000:2018 tại Công ty. Qua đó đánh giá điểm mạnh, điểm yếu và phân tích nguyên nhân các điểm yếu của hệ thống quản lý. Và đề xuất các giải pháp, khuyến nghị nhằm nâng cao HTQL ATTP đối với lĩnh vực sản xuất sản phẩm cà phê theo ISO 22000:2018 tại Công ty giai đoạn 2022 - 2025.
40	Thạc sĩ	Các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính tại Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần	Lê Tú Linh	TS. Hoàng Mạnh Dũng	Kết quả nghiên cứu được tính toán dựa vào công cụ LAT, với công thức giá trị để đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính và cách tính giá trị trung bình theo SIPAS. Kết quả Total LAT Score = 51,84 % chứng tỏ tất cả yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng về sự phục vụ hành chính tại Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần cần tiếp tục được cải tiến. Từ kết quả cho thấy, Chi cục Hải quan Khu công nghiệp Sóng Thần cần nhận thức rõ thực trạng và định hướng cải tiến chất lượng dịch vụ hành chính nhằm đáp ứng mục tiêu đã đặt ra trong giai đoạn 2022-2026.
41	Thạc sĩ	Nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến trải nghiệm thương hiệu tại Công ty Cổ phần Nước - Môi trường Bình Dương (BIWASE)	Châu Anh Thư	TS. Trần Văn Đạt	Đề tài “Nhận diện các nhân tố ảnh hưởng đến trải nghiệm thương hiệu tại Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương” là một hướng đi mới và có giá trị thực tiễn đối với lĩnh vực marketing cho sản phẩm của công ty. Nghiên cứu này được thực hiện qua hai bước là nghiên cứu định tính và định lượng. Trải nghiệm thương hiệu nước uống kiểem ION-GOLD của Công ty cổ phần nước – môi trường Bình Dương chịu sự ảnh hưởng của 5 nhân tố theo thứ tự: chất lượng cảm nhận; quản lý cửa hàng và dịch vụ, khả năng tiếp cận; (2) kết nối

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thương hiệu cá nhân; (3) marketing sự kiện; (4) quản lý cửa hàng và dịch vụ, khả năng tiếp cận và (5) tiếp thị truyền thông.
42	Thạc sĩ	Đánh giá ý định sử dụng dịch vụ thẻ đối với khách hàng cá nhân tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt - chi nhánh Bình Dương	Nguyễn Thị Ngọc Thủy	TS. Trần Văn Đạt	Dựa trên nền tảng lý thuyết kết hợp nghiên cứu định tính và định lượng. Luận văn nghiên cứu mang lại kết quả thiết thực, mô hình nghiên cứu thiết kế nhằm đánh giá ý định sử dụng dịch vụ thẻ của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Bảo Việt - CN Bình Dương. Mô hình gồm 1 biến phụ thuộc Ý định sử dụng dịch vụ và 8 biến độc lập gồm: Cảm nhận hữu ích, Cảm nhận dễ sử dụng, Chính sách marketing, Yếu tố pháp luật, Thái độ, Cảm nhận rủi ro, Chuẩn chủ quan, Kiểm soát hành vi
43	Thạc sĩ	Hành vi mua hàng online ngẫu hứng của người Bình Dương	Đoàn Ngọc Thủy	TS. Nguyễn Viết Bằng	Mục tiêu của nghiên cứu là xác định các yếu tố ảnh hưởng và mức độ tác động của các yếu tố này đến hành vi mua hàng ngẫu hứng trực tuyến của người Bình Dương. Nghiên cứu thực hiện thông qua hai phương pháp: nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sáu nhân tố tác động cùng chiều đến hành vi mua hàng trực tuyến ngẫu hứng của người Bình Dương bao gồm (1) tính bốc đồng, (2) ảnh hưởng giữa các cá nhân, (3) tính di động, (4) sự hấp dẫn trực quan, (5) tính dễ sử dụng và (6) thuộc tính giá. Đồng thời, nghiên cứu đề xuất một số hàm ý quản trị dành cho các doanh nghiệp kinh doanh thương mại điện tử để xây dựng và phát triển định hướng kinh doanh trong một môi trường thương mại đầy tiềm năng trong tương lai

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
44	Thạc sĩ	Tác động của lãnh đạo nữ đối với hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng thương mại Việt Nam	Nguyễn Thị Kiều Trang	TS. Đào Lê Kiều Oanh	Tác giả sử dụng mô hình hồi quy với mô hình bao gồm: mô hình Pooled OLS, mô hình FEM và mô hình REM. Sau đó tiến hành kiểm định mô hình với kiểm định Wald cho mô hình Pooled OLS và mô hình FEM, tiếp theo là kiểm định Hausman với mô hình FEM và mô hình REM, tiếp đến là kiểm định Lagrangian Multiplier cho mô hình Pooled OLS và mô hình REM để lựa chọn mô hình tối ưu, tiếp đến là khắc phục lỗi cho mô hình với phương pháp GLS và sau cùng là phương pháp GMM khắc phục nội sinh xảy ra trong mô hình nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu cho ta thấy tỷ lệ lãnh đạo nữ trong HĐQT có ý nghĩa và chưa có tác động cải thiện hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng thương mại Việt Nam.
Ngành: Công tác xã hội					
45	Thạc sĩ	Công tác xã hội hỗ trợ trẻ em trong gia đình ly hôn trên địa bàn phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Đỗ Thị Mai Hậu	TS. Lê Thị Hoàng Liễu	Thực hiện công tác xã hội can thiệp hỗ trợ trẻ trong gia đình ly hôn rất cần thiết, số trẻ được can thiệp cải thiện có cuộc sống hòa nhập với gia đình mới, nắm bắt được kỹ năng thực hiện cho bản thân, có cuộc sống cởi mở, giảm bớt tình trạng trẻ có thái độ phản kháng trong gia đình mới. Sự can thiệp của công tác xã hội đã góp phần cho trẻ trong gia đình ly hôn, có được sự quan tâm đồng cảm với gia đình mới, tránh tổn thương về tâm lý cho trẻ. Các hoạt động công tác xã hội được duy trì và ứng dụng tại địa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					phương, đối với những gia đình chuẩn bị ly hôn, trẻ sẽ được tư vấn về tâm lý trước sự phán quyết của tòa án, các can thiệp vẫn tiếp diễn khi trẻ bắt đầu quen với sự thay đổi của gia đình.
46	Thạc sĩ	Công tác xã hội trong hỗ trợ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trong cộng đồng từ thực tiễn phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Trần Ngọc Tâm	TS. Lê Thị Hoàng Liễu	Thực hiện mô hình chăm sóc, hỗ trợ, can thiệp cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng: hệ thống hóa trên cơ sở lý thuyết ứng dụng trong CTXH, kết nối nguồn lực dựa trên chính sách tại địa phương đã được thực hiện trong mô hình qua mạng lưới CTXH vận hành với sự điều phối của nhân viên CTXH. Qua mô hình trên, đã đánh giá được thực trạng đời sống, sức khỏe của người cao tuổi thực hiện các hoạt động hướng người cao tuổi đồng tham gia, tạo sự chia sẻ, trao đổi tích cực. Từ các hoạt động đó, hoạt động can thiệp, hỗ trợ chăm sóc cho người cao tuổi chính là nhu cầu bức thiết đã được thực hiện, tạo niềm tin, sự hài lòng cho người cao tuổi khi tham gia các hoạt động CTXH dành cho người cao tuổi và người thân trong gia đình.
47	Thạc sĩ	Công tác xã hội nhóm với học sinh bị bạo lực học đường ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Kim Thúy	TS. Huỳnh Văn Chấn	Bạo lực học đường là một vấn đề dễ nảy sinh trong môi trường học đường. Qua quá trình nghiên cứu đã hệ thống hóa được các lý luận liên quan đến đề tài, làm cơ sở cho

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chuỗi nghiên cứu có tính khoa học xuyên suốt đề tài và cũng là cơ sở để xây dựng khái niệm công cụ và xác lập bảng hỏi cho định hướng nghiên cứu. Khảo sát có kết quả định hướng về nhận thức, thái độ, hành vi bạo lực học đường, đưa ra được nguyên nhân, nguồn gốc cội nguồn của bạo lực học đường. Đặc biệt, là giúp học sinh biết ứng phó với các hành vi bạo lực học đường có được kỹ năng tự giải thoát cho mình khi đối mặt với hành vi bạo lực học đường, đưa ra các giải pháp nâng cao vai trò của NVCTXH trường học một cách chuyên nghiệp và hiệu quả, bền vững. Kết quả của đề tài cũng giúp cho học sinh trang bị kiến thức và kỹ năng để bảo vệ bản thân, phòng ngừa được hành vi bạo lực học đường gây ra.
48	Thạc sĩ	Công tác xã hội nhóm với nữ công nhân lao động nhập cư ở thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Hương Lan	TS. Huỳnh Văn Chấn	Qua một thời gian tiến hành công tác xã hội với nhóm, các thành viên trong nhóm về cơ bản đã tìm ra được những cách giải quyết tốt khi bị cắt giảm nguồn tài trợ. Các buổi sinh hoạt dưới hình thức chia sẻ, đưa ra các ý kiến để nhằm giải quyết vấn đề trước mắt. Các thành viên nhiệt tình chia sẻ kinh nghiệm có được để các thành viên khác học hỏi. Các buổi sinh hoạt thu hút được sự tham gia tích cực, chủ động của từng thành viên. Mỗi tương tác nhóm tương đối tốt hơn so với trước khá nhiều, mỗi tương

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tác này được nhân viên xã hội đánh giá đã đến giai đoạn trưởng thành, bền vững mang tính chất năng động nhóm, vai trò được biểu hiện rõ ràng đưa đến kết quả sinh hoạt tốt nhất. Qua các chue đề khác nhau trong các buổi sinh hoạt, cũng như các hoạt động giải trí khác của nhóm. NVHX nhận thấy những thành viên trong nhóm đã mạnh dạn chia sẻ trao đổi với nhau, không còn mâu thuẫn trong những buổi sinh hoạt. Các thành viên trong nhóm dần hiểu nhau, cụ thể chú P.V.T và chị V đã dần dần dung hòa được với nhau. Cả thành viên trong nhóm có được mối quan hệ rất tốt với nhau. Việc tìm ra một số giải pháp để chuẩn bị trước cho việc cắt giảm nguồn tài trợ và có khả năng không được điều trị miễn phí thuốc ARV là một việc không dễ dàng thực hiện . Từng cá nhân phải tự chuẩn bị tinh thần cho mình trước, phải tự trang bị cho mình một công việc ổn định cũng như một nguồn thu nhập để sau này khi không còn sự hỗ trợ thì còn có cái để dựa dẫm vào. Từ đây để các thành viên trong nhóm có được biện pháp dự phòng để đến khi đối mặt với khó khăn không phải rơi vào tình trạng khó khăn và khủng hoảng. Qua tiến trình thực hiện Công tác xã hội với nhóm, các

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					công cụ, phương pháp được sử dụng một cách hiệu quả. Sử dụng các công cụ kỹ thuật trong các buổi sinh hoạt đã đem lại nhiều hiệu quả cho nhóm khi trao đổi thảo luận vấn đề. Chúng tôi đã thực hiện đề tài nghiên cứu và đạt được kết quả như sau: Thứ nhất, chúng tôi đã xác định được mục đích nghiên cứu từ đó đề ra nhiệm vụ cụ thể cũng như nội dung nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu một cách logic với nhau để triển khai đề tài một cách tường minh. Thứ hai, chúng tôi đã xây dựng được khung lý thuyết nghiên cứu trên cơ sở tổng quan các vấn đề nghiên cứu có liên quan trong nước và trên thế giới để làm cơ sở lý luận lý giải cho thực trạng nghiên cứu các vấn đề sau này. Bên cạnh đó chúng tôi cũng hệ thống hóa các lý luận nghiên cứu, đặc biệt là các lý thuyết có liên quan đến nội dung nghiên cứu, chỉ ra được các khái niệm liên quan, từ đó xác định được khái niệm công cụ làm nền tảng cho việc nghiên cứu chắc chắn. Thứ ba, chúng tôi đã khảo sát thực trạng đời sống nữ công nhân nhập cư với những số liệu thực tế, đó cũng là những cứ liệu khoa học để minh chứng cho thực trạng nữ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					công nhân nhập cư tại thành phố Thủ Dầu Một Thứ tư, chúng tôi cũng đã ứng dụng thành công hoạt động nhóm theo hướng CTXH nhóm, giúp cho nữ công nhân nhập cư nhận thức được sự thay đổi về nhận thức và cả về đời sống vật chất và tinh thần của họ để duy trì công việc ngày càng phát triển hơn.
49	Thạc sĩ	Công tác xã hội với bạo lực giới trong gia đình tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Huyền Châu	TS. Trương Hoàng Trương	Kết quả nghiên cứu luận văn cho thấy đa số khách thể đã nhận thức đúng về giới, về bạo lực giới trong gia đình, các hình thức, các hành vi của bạo lực giới trong gia đình và những hậu quả để lại. Từ đó, giúp ta có cái nhìn tổng quan về nhận thức của đối tượng khảo sát để có những nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của đối tượng một cách hiệu quả nhất. Bên cạnh đó, nghiên cứu cũng có được những thông tin về nhu cầu của họ khi có bạo lực giới trong gia đình gồm những nhu cầu cần thiết yếu nào. Trên cơ sở tập hợp các nhu cầu hợp lý, sẽ đề ra giải pháp phù hợp nhằm hỗ trợ họ một cách hiệu quả.
50	Thạc sĩ	Kết nối nguồn lực dựa vào cộng đồng trong việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh nông thôn tại huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Kim Quang	TS. Trương Hoàng Trương	Kết quả nghiên cứu đã giúp chúng ta có cái nhìn về thực trạng đời sống của người phụ nữ sau sinh, những khó khăn mà người phụ nữ sau sinh đang gặp phải, xác định những nhu cầu cần thiết của người phụ nữ sau sinh và đã đưa ra

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					được những vấn đề còn khó khăn trong việc kết nối nguồn lực cộng đồng hỗ trợ chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh nông thôn tại huyện Phú Giáo. Từ đó đề xuất các giải pháp, kiến nghị và xây dựng mô hình kết nối nguồn lực dựa vào cộng đồng trong việc chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh nông thôn nhằm cải thiện được tình hình hiện tại, nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe cho phụ nữ sau sinh nông thôn.
51	Thạc sĩ	Sinh kế của phụ nữ khuyết tật trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Trần Thị Bích Thủy	TS. Lê Hải Thanh	Luận văn đã khái quát hệ thống về sinh kế và hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ khuyết tật, khảo sát thực tiễn về công tác xã hội hỗ trợ sinh kế phụ nữ khuyết tật; chỉ ra nhu cầu về sinh kế và nêu rõ những yếu tố ảnh hưởng đến sinh kế của phụ nữ khuyết tật, từ đó luận văn đã đưa ra mô hình cụ thể để hỗ trợ sinh kế, ứng dụng phương pháp công tác xã hội cá nhân hỗ trợ 01 trường hợp đang gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề việc làm của bản thân và đưa ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác xã hội hỗ trợ sinh kế phụ nữ khuyết tật trên địa bàn TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trong thời gian tới.
52	Thạc sĩ	Công tác xã hội với hỗ trợ tâm lí cho trẻ em mồ côi hòa nhập cộng đồng	Trần Thị Bé	TS. Lê Hải Thanh	Công tác xã hội đối với trẻ em mồ côi là một trong những lĩnh vực chuyên biệt của nghề Công tác xã hội nhằm giúp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trẻ em mồ côi đáp ứng được đúng những nhu cầu mà trẻ em mồ côi cần, tạo điều kiện và cơ hội giúp các em hòa nhập cộng đồng tốt hơn. Nhận thức được tầm quan trọng của công tác xã hội đối với trẻ em mồ côi, tác giả luận văn lựa chọn đề tài: “Công tác xã hội trong hỗ trợ tâm lý cho trẻ em mồ côi hòa nhập cộng đồng” được nghiên cứu tại Trung tâm Bảo trợ và Công tác xã hội tỉnh Bình Dương. Đề tài được thực hiện trong thời gian từ tháng 11/2020 đến tháng 05/2021. Trong phạm vi nghiên cứu, luận văn đã hệ thống hóa một cách đầy đủ và khoa học vấn đề lý luận chung về công tác xã hội đối với trẻ em mồ côi. Đề tài đã tìm hiểu thực trạng công tác hỗ trợ tâm lý cho trẻ em mồ côi tại Trung tâm (những ưu điểm, những hạn chế, những nguyên nhân của hạn chế). Trên cơ sở những nội dung lý luận và những đánh giá về thực trạng, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nâng cao vai trò công tác xã hội trong hỗ trợ tâm lý cho trẻ em mồ côi tại TTBTCTXH trong thời gian tới. Tác giả mong muốn đề tài này sẽ góp phần mang lại những lợi ích thiết thực cho trẻ em mồ côi, thúc đẩy vai trò của CTXH và đảm bảo an sinh xã hội, quyền lợi cho trẻ em mồ côi nói chung và trẻ em mồ côi tại Trung tâm nói riêng.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
53	Thạc sĩ	Công tác xã hội nhóm với người bệnh đái tháo đường điều trị nội trú tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc - tỉnh Đồng Tháp	Nguyễn Hoàng Phong	PGS. TS. Đỗ Hạnh Nga	Các lý thuyết xã hội học và tâm lý học thường được các nhà nghiên cứu sử dụng để thực hiện các nghiên cứu trong lĩnh vực CTXH, giúp họ giải thích nguyên nhân của nhận thức, hành vi và thái độ của con người. Đề tài “Công tác xã hội nhóm với người bệnh ĐTĐ điều trị nội trú tại BV Đa khoa Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp” đã sử dụng lý thuyết hệ thống và nhận thức-hành vi làm nền tảng cho nghiên cứu của mình. Trên cơ sở lý luận của các lý thuyết này, đề tài nghiên cứu đã xây dựng được hệ thống lý luận liên quan và thực hiện khảo sát thực trạng CTXH nhóm, các yếu tố ảnh hưởng với người bệnh ĐTĐ điều trị nội trú tại BV. Từ đó ứng dụng CTXH nhóm để hỗ trợ người bệnh ĐTĐ tại BV. Khi thực hiện tiến trình hỗ trợ cá nhân với người bệnh ĐTĐ qua cách sử dụng lý thuyết hệ thống và thuyết nhận thức-hành vi, nhân viên CTXH nhận ra được thân chủ của mình đang thiếu những kiến thức gì và cần đến hệ thống trợ giúp nào. Và từ đó nhân viên CTXH phối hợp và kết nối nguồn lực với các tổ chức, đoàn thể có liên quan, các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân... tìm ra những giải pháp phù hợp giúp cho người bệnh ĐTĐ tiếp cận, tham gia vào các hệ thống dịch vụ sẵn có của BV nhằm giúp họ bổ sung kiến thức, thay đổi hành vi và thái độ phù

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hợp để cùng hướng đến mục tiêu điều trị tốt nhất cho người bệnh ĐTĐ. Nhóm người bệnh ĐTĐ đang điều trị nội trú ở BV tham gia vào nghiên cứu phần lớn là NB ở type 2 của bệnh ĐTĐ, đa số sống ở thành thị, đã mua bảo hiểm y tế, làm nghề buôn bán và đại đa số là những người đã có gia đình. Kết quả nghiên cứu thực trạng CTXH nhóm với người bệnh ĐTĐ cho thấy chỉ có một phần ba NB thường xuyên tham gia các sinh hoạt nhóm trong BV . Đó là những hoạt động sinh hoạt nhóm cung cấp kiến thức về bệnh ĐTĐ, chế độ dinh dưỡng dành riêng cho người bệnh ĐTĐ, hoạt động rèn luyện thể lực, hoạt động truyền thông, tư vấn tâm lý và sức khỏe. Người bệnh ĐTĐ đang điều trị nội trú tại BV cũng có khuynh hướng thích tham gia sinh hoạt với những bệnh nhân cùng phòng nhiều hơn là tham gia sinh hoạt nhóm với những NB ở phòng khác. Cũng có một tỷ lệ đáng kể NB không thích tham gia hoạt động nhóm mà chỉ hoạt động một mình, nhất là với những hoạt động truyền thông giáo dục, rèn luyện thể lực. Kết quả nghiên cứu thực trạng cho thấy hoạt động CTXH nhóm tại BV mang lại lợi ích về tâm lý cho NB, NB cảm nhận được sự vui vẻ thoải mái, có thêm nhiều bạn bè cùng hoàn cảnh bệnh tật và thông cảm chia sẻ cho nhau. Người bệnh ĐTĐ sẵn sàng chia sẻ kiến

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					thức kinh nghiệm của mình cho người khác, họ hiểu nhau, có nhiều bạn bè hơn tạo nên nhiều cơ hội được trợ giúp nếu không may gặp khó khăn trong tương lai. Kết quả nghiên cứu những yếu tố ảnh hưởng đến CTXH nhóm với người bệnh ĐTĐ cho thấy về thể chất, đa số NB bị thừa cân và có kèm theo bệnh lý nền. Về tâm lý, đại đa số người bệnh ĐTĐ nhận thức được mức độ nguy hiểm của căn bệnh, họ hiểu đây là loại bệnh có nhiều biến chứng nguy hiểm nên đa số NB biết theo dõi tình trạng bệnh của mình. Tuy nhiên, khi nói về sự tuân thủ (chấp hành) chế độ điều trị bệnh ĐTĐ thì không phải ai cũng biết. Chỉ có khoảng một phần ba NB thực hiện chế độ tái khám, gần một nửa số NB biết định kỳ kiểm tra đường huyết, một nửa số NB biết tuân thủ chế độ dinh dưỡng phù hợp. Thậm chí việc sử dụng thuốc đúng hướng dẫn và hoạt động thể lực phù hợp cũng có 1/5 người bệnh không để ý đến. Kết quả nghiên cứu cũng cho thấy, đại đa có người bệnh ĐTĐ nội trú không có người thân bên cạnh và bản thân họ cũng không có nhu cầu cần được hỗ trợ trong sinh hoạt hằng ngày cũng như hỗ trợ về mặt tâm lý. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn của nhân viên CTXH cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến việc tổ chức CTXH nhóm trong BV. Đề tài nghiên cứu đã thực nghiệm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					xây dựng mô hình CTXH nhóm trong bệnh viện. Nhóm sinh hoạt có đủ các thành phần gồm NB, bác sĩ, điều dưỡng và nhân viên CTXH. Mục đích của nhóm là hỗ trợ NB điều trị nội trú ổn định đường huyết, vận dụng chế độ luyện tập, dinh dưỡng hợp lý và tránh biến chứng trong quá trình điều trị bệnh lý ĐTĐ. Kết quả nghiên cứu thực trạng và thực nghiệm mô hình CTXH nhóm cho phép đề xuất 5 biện pháp thúc đẩy hiệu quả CTXH nhóm tại BV.
54	Thạc sĩ	Công tác xã hội trong hỗ trợ phụ nữ bị bạo lực gia đình ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	Trần Thị Ngọc Lài	TS. Đồng Văn Toàn	Kết quả nghiên cứu cho thấy, người dân ở huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng vẫn còn xảy ra bạo lực gia đình tuy nhiên chỉ ở mức độ vừa thỉnh thoảng, Khi khảo sát hầu hết người dân đã phân biệt và đánh giá được mức độ bạo lực gia đình ở địa phương, cũng như đánh giá được nguyên nhân và các hình thức dẫn đến bạo lực gia đình. Đặc biệt, khi xảy ra bạo lực gia đình cần tìm đến những hình thức can thiệp, trợ giúp khi mình là nạn nhân của bạo lực gia đình. Mặt khác, qua khảo sát, phân tích người nghiên cứu đã thu nhận được hiệu quả của các hình thức tuyên truyền về phòng chống bạo lực gia đình tại địa phương. Đồng thời, trong nghiên cứu cũng giúp người dân nâng cao nhận thức về ảnh hưởng của bạo lực gia đình đến tất cả các mặt của đời sống xã hội, gia đình, sự phát triển của con cái. Qua nghiên cứu cho thấy, người dân rất cần được hỗ trợ, can thiệp về bạo lực gia đình của chính quyền địa phương, của nhân viên công tác xã hội, đây cũng là thông tin bổ ích để các cấp ban ngành, các cơ sở đào tạo công tác xã hội thấy được ý nghĩa và vai trò của

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nhân viên công tác xã hội với các vấn đề của xã hội nói chung và hỗ trợ cho nạn nhân bị bạo hành gia đình nói riêng.
55	Thạc sĩ	Công tác xã hội với trẻ em trong gia đình bố mẹ ly hôn từ thực tiễn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	Vi Thị Tâm Lai	PGS.TS Bùi Thị Xuân Mai	Qua kết quả nghiên cứu cho thấy, việc ly hôn của bố mẹ đã tác động tiêu cực đến trẻ ở nhiều phương diện khác nhau từ tình cảm, cảm xúc, giao tiếp, học tập đến việc xây dựng các mối quan hệ xã hội với bố mẹ, ông bà, họ hàng, người thân và bạn bè. Nghiên cứu còn cho thấy không chỉ trẻ mà các bố mẹ sau khi ly hôn cũng gặp những khó khăn trong đời sống và chăm sóc, nuôi dạy con cái. Ngoài ra cả bố mẹ lẫn con cái cũng gặp khó khăn đối với dư luận xã hội sau khi ly hôn. Qua nghiên cứu cho thấy khi trẻ và bố mẹ gặp khó khăn sau ly hôn họ rất cần được hỗ trợ của các trung tâm CTXH hay cơ sở xã hội. Nói cách khác trẻ và bố mẹ ít tiếp cận được các hoạt động chuyên môn CTXH và dịch vụ xã hội ở địa phương, đây là những thông tin bổ ích để các cấp, các ngành, cơ sở đào tạo ngành công tác xã hội quan tâm đến sự phát triển mạng lưới dịch vụ xã hội và thực hiện chính sách, đặc biệt là các chính sách xã hội cho các đối tượng chịu ảnh hưởng sau ly hôn.
Ngành: Kế toán					
56	Thạc sĩ	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Dương	Châu Thị Mỹ Ngân	PGS.TS. Trần Văn Tùng	Luận văn đã nêu lên quan điểm và phương hướng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị trực thuộc Sở GTVT tỉnh Bình Dương, từ đó đề ra một số hàm ý quản trị để nâng cao hiệu quả quản lý

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
57	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến việc vận dụng chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) – Nghiên cứu điển hình tại tỉnh Bình Dương	Lê Thị Hằng	TS. Nguyễn Thị Mai Hương	Kết quả nghiên cứu cho thấy có 4 yếu tố tác động đến khả năng vận dụng IFRS trong các doanh nghiệp tại tỉnh Bình Dương. Bốn yếu tố độc lập trong mô hình gồm Hệ thống pháp luật, Hội nhập kinh tế, Năng lực kế toán viên, và Sự quan tâm và hỗ trợ của lãnh đạo, trong đó Sự quan tâm và hỗ trợ của lãnh đạo có ảnh hưởng mạnh nhất đến đến khả năng vận dụng IFRS trong các doanh nghiệp tại tỉnh Bình Dương.
58	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ trong thanh toán điện tử tại Kho bạc Nhà nước Bình Dương	Nguyễn Thị Mai Anh	PGS.TS Phan Đức Dũng	Tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính xác định 05 yếu tố hợp thành hệ thống KSNB là: Môi trường kiểm soát, Đánh giá rủi ro, Hoạt động kiểm soát, Thông tin và truyền thông, Giám sát. Từ đó, phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát thanh toán điện tử tại Kho bạc nhà nước Bình Dương; hệ thống hoá các vấn đề liên quan đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Góp phần đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát nội bộ trong thanh toán điện tử tại Kho bạc nhà nước Bình Dương và công tác phối hợp với các đơn vị sử dụng ngân sách và các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong những năm gần đây để từ đó tìm ra những vấn đề hữu ích, cần thiết cho hoạt động thanh toán NSNN thông qua các hệ thống điện tử trên địa bàn tỉnh Bình Dương được tiết kiệm chi phí và đạt hiệu quả cao.
59	Thạc sĩ	Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị thuộc Trung tâm Y tế Thành phố Thuận An tỉnh Bình Dương	Lê Thị Bình	PGS.TS Trần Văn Tùng	Đề tài tìm hiểu, phân tích và đánh giá thực trạng về tổ chức công tác kế toán tại Trung tâm y tế, luận văn đã nêu lên quan điểm và phương hướng hoàn thiện tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị thuộc, từ đó đề xuất những giải pháp có

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tính khả thi và thực tiễn góp phần hoàn thiện công tác kế toán tại đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tài chính trong tình hình tự chủ hiện nay và hướng tới nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.
60	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng Báo cáo quyết toán thuế của doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Bình Dương	Lê Thị Hồng Ngọc	TS. Đặng Anh Tuấn	Kết quả nghiên cứu cho thấy có tương quan giữa nhân tố cơ hội, khung ra quyết định, kiến thức về thuế và ý thức tuân thủ thuế của người nộp thuế với chất lượng báo cáo quyết toán của các doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Bình Dương. Qua đó, đề xuất một số hàm ý chính sách tương ứng với mức độ tác động của từng nhân tố như nâng cao nhận thức, ý thức và điều chỉnh thái độ tuân thủ thuế của các doanh nghiệp vừa và nhỏ thông qua tuyên truyền, đào tạo.
61	Thạc sĩ	Nhân tố tác động đến quyết định sử dụng dịch vụ kế toán của các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	Tô Kim Nương	TS. Nguyễn Hồng Thu	Nghiên cứu được thực hiện trong thời gian 2019-2020 tại địa bàn quận 3, TP HCM về các nhân tố tác động đến quyết định sử dụng dịch vụ kế toán của doanh nghiệp nhỏ và vừa. Nghiên cứu sử dụng phương pháp chính là nghiên cứu định lượng. Kết quả nghiên cứu xác định có 7 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ kế toán của các chủ doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Quận 3 đó là (1) Quy định pháp lý; (2) Khả năng tiếp cận; (3) Phí dịch vụ; (4) Các dịch vụ gia tăng; (5) Mức độ kịp thời; (6) Thái độ phục vụ và (7) Khả năng kiểm soát. Trong đó nhân tố “Mức độ kịp thời” có tác động mạnh nhất trong mô hình nghiên cứu.
62	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán quản trị chi phí tại các doanh	Nguyễn Hữu Thạch	PGS.TS Phan Đức Dũng	Luận văn đã nhận diện, phát triển, đo lường và đánh giá tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp khai thác đá ở Bình Dương.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		nghiệp khai thác đá ở Bình Dương			Xác định có 8 nhân tố ảnh hưởng đến công tác kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp khai thác đá ở Bình Dương, gồm: quy mô sản xuất, nhận thức về kế toán quản trị chi phí, kiểm soát chi phí môi trường, trình độ nhân viên kế toán, hình thức sản xuất, chiến lược kinh doanh, quan hệ giữa lợi ích và chi phí, quy định pháp lý. Giúp nhà quản trị doanh nghiệp tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
63	Thạc sĩ	Tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ- Nghiên cứu thực nghiệm tại các doanh nghiệp sản xuất gốm sứ tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Phương Thảo	PGS.TS Trần Phước	Luận văn tìm hiểu và đánh giá tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ; xác định các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống kiểm soát nội bộ. Bằng việc sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và nghiên cứu định lượng như: phương pháp phỏng vấn, phương pháp thảo luận nhóm, tiếp cận thông tin, phương pháp phân tích, quy nạp, diễn giải, thống kê mô tả, phân tích hồi quy tuyến tính bằng công cụ phân tích thống kê SPSS 22 để kiểm định và đo lường các nhân tố, từ đó đề xuất một số hàm ý và kiến nghị cụ thể nhằm hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ của các doanh nghiệp sản xuất gốm sứ tỉnh Bình Dương.
64	Thạc sĩ	Phân tích nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Huỳnh Thị Kim Tiên	PGS.TS Trần Phước	Nghiên cứu xác định có 5 nhân tố ảnh hưởng đến tổ chức công tác kế toán tại các trường Cao Đẳng trên địa bàn tỉnh Bình Dương: Hệ thống pháp lý; Đặc điểm trường dạy nghề; Đối tượng sử dụng thông tin; Nguồn nhân lực kế toán; Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán. Giúp các trường trong việc tổ chức công tác kế toán phù hợp với cơ chế, giúp cho việc quản lý các nguồn thu, và các khoản chi tại đơn vị được chặt chẽ, rõ ràng và minh bạch hơn trong

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					các đơn vị trường học.
65	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự lựa chọn phần mềm kế toán của các doanh nghiệp tỉnh Bình Dương	Trần Thị Thùy Trang	TS. Nguyễn Hồng Thu	Nghiên cứu đã chỉ ra có 6 nhân tố tác động đến sự lựa chọn phần mềm kế toán của doanh nghiệp tỉnh Bình Dương là: khả năng phần mềm kế toán phù hợp với doanh nghiệp, chất lượng phần mềm kế toán, Nhận xét của nhân viên có kinh nghiệm sử dụng phần mềm kế toán, dịch vụ hỗ trợ từ nhà cung cấp, mối liên hệ giữa nhà cung cấp phần mềm và doanh nghiệp, giá phí phần mềm..Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nâng cao chất lượng nhằm đảm bảo thị trường tiêu thụ và sản xuất thiết kế của các gói sản phẩm phần mềm kế toán.
66	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng bảng điểm cân bằng (BSC-Balanced Scorecard) đối với các doanh nghiệp sản xuất tại Bình Dương	Hồ Thị Phương Trang	PGS.TS Trần Văn Tùng	Từ các kết quả phân tích định tính và định lượng, tác giả xác định 7 nhân tố ảnh hưởng đến mô hình nghiên cứu với mức độ tác động giảm dần là: năng lực triển khai, tính khả thi của hệ thống chỉ tiêu, quy mô doanh nghiệp, nhận thức của nhà quản lý, chiến lược kinh doanh, mức độ cạnh tranh, phân quyền quản lý. Cùng với tham vấn chuyên gia thảo luận kết quả và đưa ra các giải pháp về các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng thẻ điểm cân bằng (BSC) đối với các doanh nghiệp sản xuất tại Bình Dương.
67	Thạc sĩ	Tác động của tự chủ tài chính đến chất lượng thông tin báo cáo tài chính trong các đơn vị Hành chính Sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Huỳnh Kim Tuấn	TS. Phạm Quốc Thuần	Kết quả có sự khác biệt có ý nghĩa về các thành phần cấu thành nên chất lượng thông tin BCTC: (1) Thích đáng, (2) Trình bày trung thực, (3) Có khả năng so sánh, (4) Có thể kiểm chứng, (5) Dễ hiểu và (6) Kịp thời. Do đó, các giả thuyết H1, H2 H3, H4, H5,H6, H7, được chấp nhận. Phân tích sâu Anova bằng kiểm định Post Hoc cho thấy, tự chủ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tài chính cao thì chất lượng thông tin BCTC của các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Dương càng cao. Kết quả đạt được góp phần giúp các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập hiểu rõ hơn về mức độ tự chủ tài chính tác động đến CLTT BCTC. Từ đó nghiên cứu đã đề xuất được 2 nhóm giải pháp nhằm nâng cao CLTT BCTC trong các đơn vị HCSN tại địa bàn tỉnh Bình Dương.
68	Thạc sĩ	Kiểm soát hoạt động chi tại các bệnh viện tuyến tỉnh trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Hồng Tươi	PGS.TS Trần Phước	Trong luận văn, tác giả sử dụng chủ yếu phương pháp nghiên cứu định tính. Dựa trên cơ sở 05 thành phần hợp thành hệ thống kiểm soát nội bộ, tác giả đã quan sát và khảo sát đánh giá thực trạng hệ thống kiểm soát chi tại các Bệnh viện tuyến tỉnh của tỉnh Bình Dương trong những năm gần đây để từ đó tìm ra những vấn đề đơn vị đã kiểm soát được và những tồn tại trong kiểm soát chi, xác định nguyên nhân và đề xuất giải pháp kiểm soát chi nhằm giúp hoạt động chi ngân sách Nhà nước tại các bệnh viện tiết kiệm chi phí và đạt hiệu quả cao hơn.
69	Thạc sĩ	Các nhân tố tác động đến việc vận dụng chuẩn mực kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp của các đơn vị kinh doanh xuất nhập khẩu tại tỉnh Bình Dương	Dương Thị Ngọc Tuyền	TS. Phạm Quốc Thuần	Luận văn đã sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng. Nghiên cứu định tính được tiến hành bằng cách phỏng vấn 7 chuyên gia nhằm xây dựng thang đo việc vận dụng CMKT thuế TNDN - xét trên khía cạnh xử lý ngoại tệ. Kết quả nghiên cứu cho thấy bốn nhân tố có ảnh hưởng cùng chiều đến việc vận dụng CMKT thuế TNDN là năng lực nhân viên kế toán trong doanh nghiệp (ảnh hưởng mạnh nhất); nhận thức của nhà quản lý trong doanh nghiệp (ảnh hưởng mạnh thứ hai); chất lượng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp (ảnh

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hưởng thứ tư); sự hỗ trợ từ tổ chức nghề nghiệp đối với doanh nghiệp (ảnh hưởng thứ năm). Còn nhân tố áp lực từ thuế đối với doanh nghiệp có ảnh hưởng nghịch chiều đến vận dụng CMKT thuế TNDN (ảnh hưởng thứ ba). Tác giả có đề xuất các kiến nghị nhằm nâng cao việc vận dụng CMKT thuế TNDN của các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu tại tỉnh Bình Dương.
70	Thạc sĩ	Kiểm soát rủi ro trong công tác hoàn thuế giá trị gia tăng tại Chi cục Thuế khu vực Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Bùi Thị Ngọc Xuân	PGS.TS Trần Phước	Tác giả trình bày một cách khái quát về thực trạng hoàn thuế giá trị gia tăng tại Chi cục thuế khu vực Tân Uyên. Kết hợp với khảo sát thực trạng kiểm soát rủi ro đối với cán bộ, công chức được phân giao công việc liên quan quản lý hoàn thuế GTGT, đã khẳng định có tồn tại kiểm soát rủi ro trong công tác quản lý hoàn thuế tại Chi cục thuế khu vực Tân Uyên và hệ thống này thực hiện các mục tiêu của hoàn thuế. Nghiên cứu sử dụng lý thuyết COSO 2004 để xây dựng mô hình nghiên cứu các nhân tố tác động đến kiểm soát rủi ro về thu thuế. Kết quả mô hình xác định có 8 nhân tố có khả năng tác động đến kiểm soát rủi ro trong hoàn thuế giá trị gia tăng.
71	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp chế biến mật ong trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thị Duyên	TS. Nguyễn Thị Mai Hương	Các quốc gia trên thế giới cũng như Việt Nam đang nỗ lực thúc đẩy doanh nghiệp (DN) ứng dụng thành quả của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 như một công cụ cơ bản, để kích hoạt đổi mới sáng tạo và hỗ trợ quan trọng cho DN trong quá trình ra quyết định. Do đó, quá trình vận hành sẽ có sự thay đổi cơ bản trong hệ thống thông tin kế toán (AIS) trên cả hai phương diện, chúng được gọi là kế toán tài chính và kế toán quản trị. Luận văn sử dụng phương pháp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nghiên cứu định tính kết hợp với khảo sát thực tế tại các DN chế biến mật ong trên địa bàn tỉnh Bình Dương để tổng hợp các khía cạnh ảnh hưởng đến AIS đối với các DN này, bao gồm: Bộ máy kế toán; cơ sở hạ tầng kỹ thuật; chu trình kế toán và kiểm soát nội bộ (KSNB.), và từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện AIS trong các DN chế biến mật ong trên địa bàn tỉnh Bình Dương.
72	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương	Thái Thanh Vũ	TS. Nguyễn Thị Mai Hương	Với mục tiêu xác định và đo lường mức độ tác động của các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng chế độ kế toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC tại các trường ĐH – CĐ - TC công lập trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Kết quả có 5 nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng chế độ kế toán theo thông tư 107/TT-BTC tại trường ĐH – CĐ – TC trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Mức độ tác động của từng nhân tố là khác nhau và được sắp xếp theo trật tự từ cao xuống thấp như sau: Công tác kiểm tra/giám sát cơ quan quản lý; Mức độ hướng dẫn của văn bản chế độ kế toán; Bồi dưỡng kỹ năng người làm kế toán; Cơ sở hạ tầng về kế toán; Nhận thức nhà quản lý.
Hệ thống thông tin					
73	Thạc sĩ	Phương pháp học bán giám sát cho bài toán trích chọn thông tin và ứng dụng trích chọn thực thể tên điện thoại	Lưu Tuấn Thành	TS. Ngô Thanh Hùng	Luận văn với đề tài “Phương pháp học bán giám sát cho bài toán trích chọn thông tin và ứng dụng trích chọn thực thể tên điện thoại di động” cấu trúc gồm 3 phần chính, bao gồm giới thiệu bài toán, trình bày các kiến thức nền

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		di động.			tăng cần dùng, đề xuất giải pháp, kết luận và tài liệu dẫn. Tiến hành thu thập dữ liệu cho thử nghiệm: Được thu thập về từ ngày 20/7/2020 đến ngày 21/6/2021 và có trên một ngàn sản phẩm của những hãng sản xuất điện thoại di động khác nhau. Tiến hành thử nghiệm bằng cách kết hợp các đặc trưng cú pháp tự động với các từ nhúng được huấn luyện sẵn làm đầu vào cho bộ nhớ ngắn dài hai chiều (BiLSTM). Bộ dữ liệu này gồm 3 tập dữ liệu huấn luyện, phê chuẩn và kiểm tra. Sau khi huấn luyện và đánh giá thực nghiệm hệ thống trên nhiều khía cạnh khác nhau bằng độ đo F1 score. Mô hình này đã cho thấy được sự hiệu quả trong nhận diện tên điện thoại di động, tỉ lệ chính xác đạt 74.04% trên bộ dữ liệu tự thu thập. Luận văn cũng đã xây dựng mô hình trích chọn được các tên điện thoại di động từ các văn bản tiếng Việt nhập vào từ giao diện Web.
74	Thạc sĩ	Rút trích thông tin từ tập dữ liệu ý kiến phản hồi về hoạt động dạy và học của một trường Cao đẳng bằng phương pháp trực quan	Lê Thị Liễu	PGS.TS Trần Vĩnh Phước	Áp dụng mô hình hệ thống trực quan hóa 2 hợp phần, hợp phần kỹ thuật trực quan và hợp phần cảm nhận trực quan; Cấu trúc dữ liệu để thành lập tập dữ liệu khảo sát gồm nhiều biến dữ liệu; Phân tích quan hệ của các biến để biểu diễn trực quan dữ liệu theo mô hình khối. không gian nhiều chiều. Xây dựng các câu hỏi phân tích chất lượng giảng dạy theo 3 tầng, câu hỏi cục bộ, câu hỏi toàn cục, và câu hỏi quan hệ. Áp dụng các đồ thị trực quan để giúp người dùng tự trả lời các câu hỏi phân tích dữ liệu.
75	Thạc sĩ	Phát triển một ứng dụng phát hiện lỗi chính tả Tiếng Việt sử dụng mô hình ngôn ngữ	Trần Huỳnh Nhựt Nam	PGS.TS Quản Thành Thơ	Luận văn trình bày ứng dụng các kỹ thuật của học máy là phương pháp phổ biến nhất hiện nay trong lĩnh vực nghiên cứu trí tuệ nhân tạo, để áp dụng vào ngôn ngữ cụ thể là Tiếng Việt, đi vào thực tế giải quyết bài toán kiểm tra lỗi chính tả đồng thời sửa lỗi chính tả cho Tiếng Việt. Đầu vào: là một câu văn bản Tiếng Việt được viết sai chính tả. Đầu ra: là câu Tiếng Việt đã được kiểm tra và sửa lỗi chính tả. Các mô hình áp dụng trong bài toán: Mô

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hình ngôn ngữ, phương pháp token các từ, mô hình dạng nơ-ron hồi quy RNN và LSTM, kỹ thuật Word Embedding. Kết quả thu được của Luận văn là hoàn thành huấn luyện được mô hình ngôn ngữ, cũng như hiện thực được bản giới thiệu, demo, nhập vào một câu không dấu và cho ra câu đã kiểm tra và sửa lỗi. ==> Input: nguồn cao đài tu điển <== Output: nguồn cao đài tự điển Sau cùng, Luận văn đưa ra nhận xét và hướng mở rộng cho đề tài để có thể đạt kết quả tốt hơn về đa dạng hoá xử lý ngôn ngữ cho Tiếng Việt bằng cách vận dụng kết quả của nghiên cứu này.
76	Thạc sĩ	Phân tích ý kiến người dùng theo khía cạnh bằng phương pháp học sâu.	Nguyễn Quốc Bình	TS. Bùi Thanh Hùng	Trong nghiên cứu này, chúng tôi đề xuất phương pháp học sâu kết hợp. MultiCNN-LSTM để giải quyết bài toán phát hiện khía cạnh của phân tích ý kiến người dùng. Kết quả thực nghiệm trên bộ dữ liệu tiếng Việt VLSP 2018 cho thấy, phương pháp được đề xuất tốt hơn các phương pháp nghiên cứu trước đó nếu chỉ dựa vào một phương pháp đơn lẻ CNN, LSTM. Hướng tới thử nghiệm trên các mô hình học sâu khác nhau để tìm ra mô hình tối ưu cho bài toán; thu thập các bộ dữ liệu tốt hơn.
77	Thạc sĩ	Phương pháp sửa đổi hiệu quả nhằm bảo vệ các tập mục có độ hữu ích cao nhạy cảm trong cơ sở dữ liệu giao tác	Nguyễn Trọng Nghĩa	TS. Nguyễn Khắc Chiến	Ảnh hưởng của tập mục độ hữu ích cao nhạy cảm là bảo vệ các thông tin nhạy cảm trong các cơ sở dữ liệu giao tác, sao cho chúng không thể khám phá được bằng các phương pháp khai thác tập mục độ hữu ích cao với ngưỡng hữu ích tối thiểu. Luận văn đề xuất chiến lược sửa đổi một cách hiệu quả để ảnh hưởng của tập mục độ hữu ích cao nhạy cảm làm giảm thiểu các hiệu ứng phụ trên các thông tin không nhạy cảm và làm tăng độ tương tự về cơ sở dữ liệu.
78	Thạc sĩ	Nhận dạng tiếng nói Tiếng	Trần Thanh Hiệp	TS. Bùi Thanh	Luận văn góp phần giới thiệu lý thuyết về phân tích âm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Viết bằng phương pháp học sâu		Hùng	thanh, cách xây dựng một hệ thống nhận dạng, phân loại giới tính và giọng nói vùng miền của Việt Nam. Luận văn góp phần nghiên cứu thêm các về các mô hình học sâu thuộc lĩnh vực nhận dạng và phân loại âm thanh phổ biến đang được sử dụng, cụ thể là CNN.
79	Thạc sĩ	Nhận dạng chữ Ba Na trên văn bản hình ảnh	Ôn Thiện Tài	PGS.TS Quản Thành Thơ	Mục đích của nghiên cứu này là thực hiện hậu xử lý cho quá trình trên nhằm cải tiến chất lượng cho văn bản số đầu ra từ bước chuyển đổi: Thực hiện chuyển đổi thông tin từ hình ảnh sang văn bản số dưới định dạng phù hợp gồm mục từ và thân từ như cuốn từ điển gốc. Xây dựng bộ sửa lỗi dựa trên mô hình ngôn ngữ mức kí tự nhằm sửa lỗi chính tả cho tiếng Ba Na. Mở rộng thêm với những phương thức nhằm tăng cường khả năng sửa lỗi cho mô hình. Đề xuất chiến lược cho mô hình ngôn ngữ trong việc đánh giá kí tự nguyên âm trên lỗi sai nhằm phù hợp với thực tế bài toán. Bên cạnh đó, dùng các kĩ thuật nghiệm suy (heuristic) để hỗ trợ cho việc sửa lỗi nhằm đem lại kết quả tốt nhất, mang tính ứng dụng cao khi giúp cải thiện chất lượng cho kết quả thu được từ việc chuyển đổi hình ảnh sang văn bản trên cuốn từ điển Tiếng Ba Na hoặc sử dụng vào những nghiên cứu khác liên quan đến sửa lỗi chính tả tiếng Ba Na.
80	Thạc sĩ	Ứng dụng phương pháp nhúng đỉnh vào đồ thị hai phía để xây dựng hệ thống khuyến nghị.	Nguyễn Xuân Bình	TS. Trần Quang Nguyên	Đề tài tìm hiểu tổng quan các phương pháp biểu diễn mạng đồ thị bằng phép nhúng đỉnh và ứng dụng, nghiên cứu chi tiết về một phương pháp nhúng đỉnh mạng đồ thị hai phía cụ thể, lựa chọn mô hình bài toán khuyến nghị và ứng dụng phương pháp nhúng đỉnh mạng đồ thị hai phía để xây dựng bài toán khuyến nghị. Đề tài cũng đã phân tích và lựa chọn mô hình phù hợp để xây dựng một hệ thống khuyến nghị cho mạng đồ thị hai phía áp dụng vào thực tế. Kết quả thực nghiệm của đề tài cho thấy có độ chính xác tốt hơn các

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					phương pháp so sánh trong đa số các trường hợp, do đó có thể ứng dụng một cách có hiệu quả vào hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp.
81	Thạc sĩ	Tìm kiếm hình ảnh bằng phương pháp học sâu	Phạm Hoàng Phương	TS. Bùi Thanh Hùng	Từ những công trình nghiên cứu đã có, chúng tôi vận dụng, hiệu chỉnh, phân tích và kết hợp các phương pháp lại với nhau để có thể áp dụng cho bài toán thực tế của chúng tôi. Luận văn cung cấp cho người đọc cơ sở lý luận về phương pháp truy xuất nội dung hình ảnh bằng cách dựa trên độ tương đồng các véc-tơ đặc trưng ảnh được trích xuất từ mô hình mạng học sâu như VGG19, Densenet121, InceptionResNetV2, InceptionV3, Xception và đánh giá bằng các độ đo khác nhau. Luận văn đóng góp tri thức cho bài toán tìm kiếm hình ảnh dựa trên đặc trưng ảnh bằng phương pháp học sâu. Bên cạnh đó ứng dụng cũng thông kê số liệu thể hiện sự so sánh giữa các mô hình khác nhau trong các quá trình huấn luyện, kiểm thử và kiểm tra mô hình CNN để trích xuất véc-tơ đặc trưng ảnh cho tìm kiếm hình ảnh dựa trên nội dung ảnh. Mô hình luận văn đề xuất có thể ứng dụng làm khối xử lý chính cho các hệ thống hỗ trợ nhận dạng hình ảnh, tìm kiếm sản phẩm tương tự, ...
82	Thạc sĩ	Xây dựng mô hình ngôn ngữ và sửa lỗi tiếng Ba Na tự động	Nguyễn Đăng Linh	PGS.TS Quản Thành Thơ	Đề tài "xây dựng mô hình ngôn ngữ" và sửa lỗi tiếng Bana tự động thuộc lĩnh vực, do vậy đề tài có ý nghĩa thực hiện. Luận văn đã xây dựng thêm kho ngữ liệu phục vụ huấn luyện mô hình ngôn ngữ và sửa lỗi tự động. Luận văn áp dụng các kỹ thuật mới nhất của xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP) vào để xây dựng mô hình ngôn ngữ và sửa lỗi tự động tiếng Bana
83	Thạc sĩ	Áp dụng độ đo entropy cho	Võ Quốc Thông	TS. Nguyễn Hà	Luận văn đã đề xuất giải pháp cho bài toán tự động phát

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		bài toán tự động phát hiện hành vi bất thường qua camera		Huy Cường	hiện ngã thông qua camera giám sát. Đó là áp dụng độ đo entropy để tách đặc trưng ngã nhằm tăng độ chính xác tại bước phân lớp tiếp theo. Áp dụng bộ phân lớp SVM để nhận dạng các frame ảnh có ngã
84	Thạc sĩ	Ứng dụng SIFT tách đặc trưng chuyển động và nhận dạng ký tự trên lớp (vỏ) xe	Mai Nhật Tân	TS. Nguyễn Hà Huy Cường	Nắm được nguyên lý của kỹ thuật đối sánh ảnh.Mô tả và giải thích các vấn đề cơ bản trong đối sánh ảnh.Nắm được phương pháp tìm, trích chọn các điểm chính và biểu diễn đặc trưng SIFT. Áp dụng thành công kỹ thuật vào chương trình để ước lượng tập điểm tương đồng giữa hai ảnh. Đã cài đặt và thực nghiệm trên OpenCV để nhận dạng được lớp xe và nhận dạng ký tự trên lớp xe
85	Thạc sĩ	Rút trích thông tin từ cơ sở dữ liệu kinh doanh bằng phương pháp trực quan của công ty X	Lê Huỳnh Nam	PGS.TS Trần Vĩnh Phước	Chuyển đổi được từ dữ liệu thô thành các tập dữ liệu có thể phân tích, có được những giá trị bằng phương pháp trực quan. Trình bày được cách tiếp cận, xác định mục tiêu bài toán, sử dụng các công cụ hỗ trợ; có thể ứng dụng vào môi trường thực tế. Dữ liệu thu thập có một số yếu tố chưa được đầy đủ, nhưng là nền tảng để phát triển phương pháp trực quan.
Ngành Khoa học môi trường					
86	Thạc sĩ	Đánh giá dịch vụ sinh thái văn hóa – Nghiên cứu điển hình giá trị thẩm mỹ của cảnh quan khu vực ven biển tỉnh Bến Tre.	Nguyễn Triệu Hoàng Quyên	TS. Trần Đức Dũng	Thực trạng các nguồn vốn sinh kế, các nguồn vốn của 4 mô hình sinh kế nông nghiệp đều dồi dào và đầy đủ. - Thực trạng tính chống chịu, cả 4 mô hình đều bị ảnh hưởng bởi xâm nhập mặn tuy nhiên vẫn có thể tiếp tục canh tác. - Xử lý thông kê đa biến kết quả được 6 thành phần chính: Tính chống chịu, vốn học vấn, vốn lao động nông nghiệp, phần trăm lao động trong nông hộ, việc thay đổi và học hỏi cách thích nghi xâm nhập mặn và vốn vật lý.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
87	Thạc sĩ	Đánh giá dịch vụ sinh thái văn hóa – Nghiên cứu điển hình giá trị thẩm mỹ của cảnh quan khu vực ven biển tỉnh Bến Tre.	Lê Thị Thu Thảo	TS. Trần Đức Dũng	Kết quả khảo sát điểm mỹ quan phân bố không đều tại khu vực ven biển tỉnh Bến Tre. Mức độ tự nhiên đóng vai trò chính trong việc đánh giá đặc trưng của các lớp thực phủ. Các đối tượng “Lúa”, “Tôm lúa” được đánh giá cao, còn các đối tượng “Dân cư”, “Tôm công nghiệp” có điểm thấp. Việc mở rộng mô hình “Du lịch nông thôn mới” góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, hạn chế tối đa việc phát triển các mô hình gây mất vẻ mỹ quan tại khu vực này.
88	Thạc sĩ	Lượng hoá dịch vụ sinh thái rừng tại Vườn Quốc gia Bù Gia Mập	Đoàn Thị Kim Chi	TS. Ngô Thị Thanh Trúc TS. Nguyễn Trần Nhân Tánh	Điều tra, thống kê thực trạng sinh kế của người dân khu vực vùng đệm thuộc 02 xã Bù Gia Mập và Đắc Ô. Công tác giao khoán là một giải pháp sinh kế bền vững. Nhận định, phân loại các loại hình dịch vụ sinh thái (du lịch, giải trí; hấp thụ cacbon; giá trị phi sử dụng). Xây dựng các mô hình hồi quy và định giá một số giá trị từ dịch vụ sinh thái rừng tại VQG Bù Gia Mập. Thông qua các phương pháp lượng giá, bước đầu ghi nhận được kết quả là hơn 13.813 tỉ đồng.
89	Thạc sĩ	Nghiên cứu xác định nguồn gốc và đề xuất biện pháp xử lý hàm lượng Crom (Cr) cao trong đất tại khu vực trồng cây chôm chôm hợp tác xã nông nghiệp - dịch vụ - thương mại Bình Lộc thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai	Trần Ngọc Hà	TS. Nguyễn Thành Hưng	Nghiên cứu nguồn gốc ô nhiễm Crom và đề xuất biện pháp xử lý Crom trong đất tại xã Bình Lộc thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai. Đề tài thu thập 10 mẫu đất và phân tích mẫu theo phương pháp phổ hấp thụ nguyên tử (AAS). Kết quả hàm lượng kim loại nặng Crom trung bình $263,8 \pm 7,98$ mg/kg đất khô cao hơn so với QCVN 03-MT:2015/BTNMT. Đề tài phân lập được 25 chủng vi sinh vật bản địa. Nguyên nhân ô nhiễm Crom là do nguồn gốc tự nhiên từ đá mẹ, việc sử dụng thực vật kết hợp với vi sinh vật để tăng cường khả năng hút Crom, rút ngắn thời gian xử lý là khả thi và đầy triển vọng.
90	Thạc sĩ	Đánh giá chất lượng môi trường nước ảnh hưởng đến thành phần loài của lớp hai	Võ Minh Nhựt	TS. Nguyễn Minh Ty	Tại 10 điểm nghiên cứu tại sông Thị Tính (thị xã Bến Cát): - Quan trắc đo 12 chỉ tiêu về chất lượng nước: Nhiệt độ,

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		mảnh vỏ (BIVALVIA) ở sông Thị Tính thuộc thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương			pH, DO, COD, BOD ₅ , Dầu mỡ, TSS, Coliform, NO ₂ ⁻ , NO ₃ ⁻ , Pb, NH ₄ ⁺ theo QCVN 08-MT: 2015 BTNMT. - Định danh, lập danh lục thành phần thành phần loài lớp hai mảnh vỏ (BIVALVIA) với 6 loài, 5 giống và 4 họ thuộc lớp hai mảnh vỏ. - Xây dựng chỉ số đa dạng sinh học D theo 5 mức dựa trên mức độ ô nhiễm của nguồn nước. - Đánh giá chất lượng nước theo chỉ số đa dạng H' với 5 mức độ: ô nhiễm nặng, khá ô nhiễm, ô nhiễm vừa, tương đối sạch và sạch. - Xây dựng một số giải pháp tác động phù hợp, bảo vệ môi trường và bảo tồn nguồn lợi thủy sinh vật nói chung và lớp hai mảnh vỏ nói riêng ở sông Thị Tính thuộc thị xã Bến Cát.
91	Thạc sĩ	Đánh giá chất lượng môi trường nước ảnh hưởng đến thành phần loài động vật đáy không xương sống cỡ lớn ở hồ Dầu Tiếng tại xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Thành Lâm	TS. Nguyễn Minh Ty	Đề tài tập trung đánh giá chất lượng nguồn nước và các nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước của lòng hồ Dầu Tiếng tại xã Minh Hòa, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Dựa vào thành phần loài và mức độ phân bố của động vật đáy không xương sống cỡ lớn tại lòng hồ là động vật chỉ thị đánh giá chất lượng nước tại 10 điểm lấy mẫu từ DT1-DT10. Dùng hàm số D và H' để xác định mức độ ô nhiễm và tỉ lệ phân bố của các loại động vật đáy không xương sống cỡ lớn. Từ đó xây dựng các giải pháp bảo vệ nguồn nước và nguồn lợi thủy sinh vật ở hồ Dầu Tiếng.
Ngành: Ngôn ngữ Anh					
92	Thạc sĩ	Linguistic expressions to describe the appreciation for nature in “Little House on the Prairie” written by Laura	Huỳnh Thị Thanh Huyền	TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm	The thesis “Linguistic expressions to describe the appreciation for nature in “Little House on the Prairie” written by Laura Ingalls Wilder” examines the Linguistic Expressions which are used to express “Appreciation for nature” in the novel “Little House on the Prairie”.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		Ingalls Wilder			Depended on qualitative methods, the authoritative data sources were chosen and clarified. The lexical items, structural devices and rhetorical devices were examined to approach the aim. From the findings, Linguistic Expressions to describe the appreciation for nature can be a good source to improve English knowledge for high school students and university students.
93	Thạc sĩ	Speech acts in email communication for international relations at Thu Dau Mot University	Nguyễn Hoàng Mai Phương	TS. Nguyễn Thị Thanh Tâm	The research data consists of 35 English outgoing emails from January 2018 to October 2021 of OIA, TDMU. Both qualitative and quantitative methods are applied in this study. The results of this study show that there are four types of Illocutionary Acts and 28 functions in OIA's emails. Based on the results, it is figured out that OIA's staff uses expressive type with the main functions such as greeting, farewell, and thanking most. The study can be a reference for OIA's staff, students and lecturers of English Language, and other researchers to get additional knowledge about Speech Acts, especially Illocutionary Acts' types and their functions in certain contexts.
94	Thạc sĩ	English for grade 6: Exploring the suitability of textbook contents	Phan Thị Lệ Trinh	TS. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Luận văn đã lập luận, phân tích để làm rõ những ưu điểm, hạn chế, bất cập và xác định nguyên nhân của việc chưa phù hợp trong cuốn sách tiếng anh 6. Từ đó, luận văn đã đề xuất các nhóm giải pháp về việc sử dụng hiệu quả của quyển sách đối với giáo viên và học sinh trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay
95	Thạc sĩ	Analysis of interpersonal	Trương Thị Thùy	TS. Nguyễn Vũ	Nghiên cứu về interpersonal metafunction và textism trong

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		metafunction in text messages: A case study of group text messages among teachers of English at Viet Anh School.	Trinh	Phuong	các tin nhắn giữa các giáo viên tiếng Anh chỉ ra rằng interpersonal metafunction và textism đóng vai trò quan trọng trong giao tiếp. Việc sử dụng interpersonal metafunction giúp cá nhân truyền tải thông tin qua các chức năng của ngôn ngữ nhằm giúp duy trì và phát triển các mối quan hệ xã hội. Ngoài ra, cách sử dụng textism trong các tin nhắn nhằm giúp làm rõ ngụ ý của người nói (ngữ dụng học) mà không thể diễn tả được qua tiếng Anh tiêu chuẩn.
96	Thạc sĩ	Analyzing verbal – visual interactions in the “If You give...” picture storybook by Laura Numeroff.	Võ Hoàng Nguyên	TS. Phạm Thị Hương	This thesis discusses the interactions between images and text in the picture books to create meaning that can provide a textual language is needed to evaluate the attractiveness of textual content. The research result aims to see the good effects of learning the English language through picture books. Theoretically, the positive effects of learning English through picture books contribute to the materials used in teaching and learning English in many schools. These effects also have a practical meaning in improving the method of teaching and learning English today, contributing to improving the level and logic of language thinking of learners.
97	Thạc sĩ	Analysis of Verbal Presentation of The Series of Picture books: “Twigggle Story”	Phan Hoàng Diễm Trúc	TS. Nguyễn Vũ Phương	Đề tài Analysis of Verbal Presentation of The Series of Picture Books: “Twigggle Story” chủ yếu tập trung vào phân tích các đặc trưng ngôn ngữ của truyện tranh dựa vào các yếu tố chức năng khác nhau của ngôn ngữ (different elements of the three language metafunction). Đề tài được tiến hành nghiên cứu với mục đích đóng góp vào chuyên ngành ngôn ngữ học tiếng anh. Đề tài bao gồm có 3 câu hỏi

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					nghiên cứu và các câu hỏi nghiên cứu xoay quanh mục đích phân tích đặc trưng ngôn ngữ dựa vào 3 chức năng khác nhau của ngôn ngữ (ideational, interpersonal và textual metafunction). Trong đó điểm mới của đề tài là phân tích logical function of ideational metafunction. Dựa vào kết quả của đề tài nghiên cứu thì có thể thấy rằng ngôn từ nếu không có các yếu tố chức năng ngôn ngữ thì sẽ khó hiểu và đơn điệu.
98	Thạc sĩ	Difficulties in Speaking English encountered by Adult students: A case study at Thu Dau Mot University	Khấu Hoàng Kim Thư	TS. Trần Thanh Dũ	Luận văn tập trung làm rõ những khó khăn khi nói tiếng Anh của học viên văn bằng 2 chuyên ngành Ngôn ngữ Anh tại Trường Đại học Thủ Dầu Một. Trên cơ sở đó luận văn góp phần hệ thống hóa những khó khăn khi nói tiếng Anh, phân tích những nguyên nhân và đề xuất một số ý tưởng để phát triển kỹ năng nói tiếng Anh của đối tượng người học này.
99	Thạc sĩ	Vietnamese-English translation of hotel amenity lists: errors and solutions	Nguyễn Thị Linh Hương	TS. Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	Luận văn tập trung làm rõ những lỗi dịch trong các bản dịch Việt-Anh ở các danh sách đồ dùng trong khách sạn. Trên cơ sở đó, luận văn góp phần hệ thống hóa và lý giải một cách khoa học về các lỗi sai trong các bản dịch Việt – Anh, tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục các lỗi sai.
100	Thạc sĩ	Linguistic Characteristics Of The Sonnets By William Shakespeare	Dương Quốc Thái	TS. Trần Thanh Dũ	Luận văn tập trung làm rõ các đặc tính ngôn ngữ trong 100 bài thơ Sonnet đầu tiên của William Shakespeare, mà cụ thể là các loại biện pháp tu từ, vần, chủ đề và thông điệp trong sonnet. Trên cơ sở đó bài nghiên cứu này đóng góp trên các phương diện như văn học, đời sống xã hội, nghiên cứu văn học và phương diện dạy và học.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
Ngành: Văn học Việt Nam					
101	Thạc sĩ	Sự nghiệp văn học của nhà văn Sơn Khanh	Nguyễn Thị Bình An	PGS.TS. Võ Văn Nhơn	- Luận văn cung cấp cho người đọc những thông tin xác thực và hệ thống về Sơn Khanh. - Luận văn tập trung vào tìm hiểu các tác phẩm của Sơn Khanh giai đoạn 1942 đến 1950 để có cái nhìn bao quát trên phương diện nội dung và nghệ thuật. - Luận văn hi vọng góp thêm tiếng nói khẳng định giá trị ngòi bút của Sơn Khanh, đóng góp của ông đối với văn học Nam Bộ và đối với văn học nước nhà. - Đồng thời, luận văn hi vọng sẽ góp một phần nhỏ kiến thức vào việc học tập, giảng dạy văn học trong nhà trường.
102	Thạc sĩ	Con người bản năng trong tiểu thuyết Lê Hoằng Mưu	Nguyễn Thị Tuyết Hoa	PGS.TS. Võ Văn Nhơn	Trong dòng chảy của văn học Việt Nam cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, Lê Hoằng Mưu và tiểu thuyết của ông chiếm một vị trí vô cùng quan trọng. Con người dưới cái nhìn của Lê Hoằng Mưu qua lăng kính bản năng lúc bấy giờ là vô cùng mới mẻ. Tác giả đã chú trọng đi sâu vào cõi vô thức đồng thời cũng dẫn đến việc tìm ra các phương thức nghệ thuật mới mẻ tương ứng với việc sử dụng nhiều thủ pháp nghệ thuật. Thông qua việc khai thác, phân tích đã cho thấy những đóng góp tiên phong của tiểu thuyết Lê Hoằng Mưu trong việc phát hiện những vấn đề mới mẻ trong cá nhân con người ở xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX.
103	Thạc sĩ	Đề tài học trò trong bộ ba tiểu thuyết "Tớ muốn đi cùng trời cuối đất" của Nguyên Hương	Trần Thị Thu Huyền	TS. Hồ Văn Quốc	Học trò là một đề tài khá quen thuộc của văn học nhưng để đi sâu nghiên cứu phê bình thì nó vẫn chưa được quan tâm một cách chu đáo và toàn diện. Thế nhưng, nhịp sống của xã hội không ngừng phát triển kéo theo dòng văn học viết cho tuổi học trò nở rộ. Hầu như đề tài viết cho lứa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tuổi học trò đã phủ sóng rộng khắp bởi sự thu nạp nhiều đóng góp của các nhà văn tài năng. Nhà văn Nguyên Hương là một trong số đó bởi số lượng tác phẩm đồ sộ dành cho lứa tuổi này. Vì thế, luận văn chọn bộ ba tiểu thuyết <i>Tớ muốn đi cùng trời cuối đất</i> của nhà văn Nguyên Hương làm đối tượng của hướng nghiên cứu về đề tài viết cho tuổi học trò. Với hướng nghiên cứu này, luận văn mở ra một cái nhìn rõ nét hơn về hình ảnh học trò dưới ngòi bút đặc sắc của nhà văn phố núi. Mặt khác luận văn cung cấp cho độc giả và những người nghiên cứu về mặt ưu điểm, hạn chế khi viết về đề tài học trò – một biểu tượng nóng của xã hội đang quan tâm và có thể những trang viết sẽ tạo thành cuốn cẩm nang giáo dục tâm lí cho các bậc phụ huynh đọc và cảm nhận được tâm hồn của con trẻ. Hơn thế nữa, luận văn làm nổi bật một Nguyên Hương đã mạnh dạn khai thác, tái hiện và viết về nhiều khía cạnh của học trò từ cách sống, áp lực thi cử, mơ mộng của tình yêu đầu đời và đặc biệt là những suy tư trăn trở của phụ huynh có con lên phố học xa rời vòng tay cha mẹ bắt đầu với cuộc sống tự lập. Tác phẩm của Nguyên Hương đánh vào suy nghĩ của người tiếp nhận về đối tượng học trò trong xã hội ngày nay bởi ảnh hưởng của mạng xã hội. Có thể xã hội còn nhiều biến đổi lớn về

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đời sống, kinh tế, quan điểm riêng của mỗi người khác nhau nên quan điểm của nhà văn Nguyên Hương sẽ là một phần khơi dậy mới mẻ, độc đáo trong đề tài viết cho tuổi học trò nói riêng và viết cho thiếu nhi nói chung. Viết cho học trò so với Nguyên Hương không gọi là mới nhưng cách mà cô truyền tải, quan điểm mà cô gợi ra cho bạn đọc là một nét chấm phá mới trong cách cảm, cách nhìn nhận về cuộc đời của một người từng trải qua thời học sinh để cách nghĩ, tái hiện lại hình ảnh học trò trong tác phẩm của mình. Qua đó, luận văn là một tài liệu tham khảo bổ ích và thú vị cho quý độc giả dùng để hỗ trợ nghiên cứu hoặc làm tư liệu giảng dạy, hoặc mạnh dạn hơn trong việc thử sức nghiên cứu các đề tài khác theo nhiều hướng mới hơn. Qua kết quả nghiên cứu, khảo sát, luận văn có thể xem là một công trình đem đến cái nhìn toàn diện về đề tài học trò trong bộ ba tiểu thuyết Tố muốn đi cùng trời cuối đất mới được trình làng vào năm 2018 của Nguyên Hương. Điểm mới thứ nhất của luận văn khi nghiên cứu về đề tài học trò đã phát hiện ra cách viết mới mẻ, sáng tạo, lối kể chuyện pha yếu tố kì ảo và tạo dựng tình huống bất ngờ lôi cuốn người đọc một cách tự nhiên. Thứ hai là về nội dung: Luận văn tập trung khảo sát bộ ba tiểu thuyết bao gồm Tan

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					biển, Trôi dạt, Tạm biệt ở chiều sâu về những nét chấm phá nổi bật của tuổi học trò như tình bạn, tình yêu, sự mâu thuẫn, chiêm trờ và tinh thần vươn lên trong học tập chứ không nói một cách chung chung. Vì thế sẽ cung cấp một cách nhìn mới hoàn chỉnh hơn về hình ảnh học trò trong tác phẩm của Nguyễn Hương. Điểm nổi bật thứ ba là về nghệ thuật luận văn được viết tập trung vào nghệ thuật xây dựng nhân vật, kết cấu, cốt truyện, ngôn ngữ và giọng điệu để tô đậm nét cá tính của học trò và làm sáng phong cách sáng tác cho dòng tiểu thuyết với phong thái và nét đặc trưng riêng của nhà văn phố núi. Nói tóm lại, với những điểm mới từ kết quả khảo sát, nghiên cứu, luận văn mong muốn là động lực cho những ai yêu thích chinh phục những thử thách mới mẻ trên con đường nghiên cứu.
104	Thạc sĩ	Văn hóa Nam Bộ trong tác phẩm văn học của Phi Vân	Nguyễn Thị Thanh Hải	PGS.TS. Võ Văn Nhơn	Văn hóa Nam Bộ là một thể tài quen thuộc với những nhà nghiên cứu phê bình văn học và tìm hiểu văn học dưới góc nhìn văn hoá hiện đang là cách tiếp cận đã được khẳng định và khá phổ biến nhưng trong phê bình nghiên cứu thì nó vẫn chưa được quan tâm một cách đúng mức. Văn hóa Nam Bộ được đem ra làm đối tượng để xem xét và soi chiếu từ những góc nhìn văn học mới mẻ hơn. Văn học là một bộ phận không thể tách rời của văn hoá.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Không thể hiểu nó ngoài cái mạch nguyên vẹn của toàn bộ văn hoá một thời đại trong đó nó tồn tại. Không thể phủ nhận rằng giữa văn hoá và văn học có mối quan hệ gắn bó mật thiết. Vậy nên, ý nghĩa văn hóa Nam Bộ thường chỉ bó hẹp trong khuôn viên của một vùng miền. Trong khi đó văn học Nam Bộ lại ra đời sau và chưa được quan tâm nghiên cứu thích đáng, sự lãng quên và thờ ơ ít nhiều của nhiều đối tượng thường thức trước mảng nghiên cứu vô cùng quan trọng này là một điều đáng buồn. Vì thế, luận văn chọn Văn hóa Nam Bộ trong tác phẩm văn học của Phi Vân làm đối tượng của hướng nghiên cứu. Với hướng nghiên cứu này, luận văn mở ra một cái nhìn cụ thể hơn về mối quan hệ giữa văn hóa và văn học. Từ đó, luận văn hi vọng sẽ đem đến cho người tiếp cận một cái nhìn mới mẻ hơn từ mối quan tâm về văn hoá, chiêm nghiệm, nhìn lại những nội dung biểu hiện văn hoá hoặc liên quan đến văn hoá trong các tác phẩm văn học trước đây mà các nhà nghiên cứu chọn hướng tìm hiểu văn học dưới góc nhìn văn hoá. Qua đó, luận văn là một tài liệu tham khảo bổ ích và có thể làm tài liệu tham khảo cho việc nghiên cứu văn học Nam Bộ, có thể làm tài liệu giảng dạy phần văn học địa phương trong nhà trường phổ thông. Qua

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					kết quả nghiên cứu, luận văn có thể xem là một công trình đem đến cái nhìn toàn diện về hầu hết các tác phẩm của Phi Vân từ góc nhìn văn hóa. Điểm mới của luận văn đó là luận văn nghiên cứu thể tài văn hóa phản ánh toàn bộ những sắc thái, diện mạo của văn hoá biểu hiện trong đời sống từ kinh tế, xã hội, đến phong tục, tập quán, lối sống, đi đứng, nói năng, tín ngưỡng thờ cúng, lễ hội, nghệ thuật truyền thống hay ngôn ngữ, tính cách con người. Đây cũng là thử thách lớn nhất và thú vị nhất khi nghiên cứu, khảo sát một đề tài vừa mới mẻ, vừa độc lạ đã tạo nên một luận văn có nội dung khá toàn diện, hấp dẫn. Về nội dung: Luận văn lấy văn hóa làm đối tượng nghiên cứu khảo sát gần như toàn bộ các truyện của Phi Vân ở chiều sâu văn hóa không dừng lại một cách chung chung ở bề rộng. Mặt khác, khi nghiên cứu soi rọi lại những giá trị văn hoá được phản ánh về chiều sâu trong văn học. Về nghệ thuật, luận văn luôn lấy văn hóa làm trọng tâm lập luận, soi chiếu trong quá trình nghiên cứu nhưng vẫn đảm bảo sáng tỏ những yếu tố nghệ thuật tiêu biểu trong tác phẩm của nhà văn. Nghiên cứu văn học từ góc nhìn văn hoá đã góp phần khẳng định bản sắc văn hoá và sức sống mãnh liệt của văn hoá Việt Nam trong đời sống người Việt nói chung, trong văn học

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Việt Nam nói riêng. Đây cũng là xu hướng nghiên cứu tác động đến sự phát triển của cả văn hoá lẫn văn học.
105	Thạc sĩ	Đặc điểm nghệ thuật truyện viết thiếu nhi của Nguyễn Thái Hải	Lê Văn Nhiệm	TS. Nguyễn Thị Kim Tiến	Luận văn đã khái quát sự gặp gỡ giữa Nguyễn Thái Hải với văn học viết cho thiếu nhi cùng quá trình chuẩn bị các điều kiện để viết cho thiếu nhi và quan niệm của ông khi sáng tác dành cho thiếu nhi. Luận văn đã cung cấp nhiều tri thức về văn học viết cho thiếu nhi của một tác giả mà trước đó chưa có công trình nào công bố. Từ đó, luận văn đã đóng góp vào việc nghiên cứu về văn học thiếu nhi nói chung và truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Thái Hải nói riêng, làm phong phú hơn về kết quả nghiên cứu đối với mảng văn học thiếu nhi vùng Đông Nam Bộ. Luận văn là một tài liệu tham khảo cho mảng tìm hiểu, nghiên cứu để giảng dạy văn học địa phương ở chương trình phổ thông. 8.2. Những điểm mới rút ra từ các kết quả nghiên cứu, khảo sát. Qua kết quả nghiên cứu, luận văn đã đem đến một cái nhìn khá toàn diện về thế giới nhân vật và thiên nhiên trong sáng tác dành cho thiếu nhi của Nguyễn Thái Hải, đồng thời đã khảo sát được những nét riêng, đặc sắc về ngôn ngữ, giọng điệu và kết cấu trong truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Thái Hải. Tác giả đã tiến hành khảo sát trên diện rộng nhiều tác phẩm truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Thái Hải và trong chừng mực, có sự đối sánh với một số tác phẩm của các nhà văn khác để minh chứng và làm sáng rõ luận điểm.
106	Thạc sĩ	Truyện đồng thoại của Trần Đức Tiến và Trần Bảo Định từ góc nhìn phê bình sinh thái	Tô Thị Thanh Hoa	PGS.TS. Bùi Thanh Truyền	Luận văn nghiên cứu đề tài <i>Truyện đồng thoại của Trần Đức Tiến và Trần Bảo Định từ góc nhìn phê bình sinh thái</i>. Chương 1 chủ yếu trình bày sơ lược về phê bình sinh thái và sơ lược về quá trình phát triển phê bình sinh thái tại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Việt Nam nói chung và những hướng phê bình sinh thái trong truyện đồng thoại của Trần Đức Tiến và Trần Bảo Định nói riêng. Chương 2 chủ yếu trình bày nội dung nghiên cứu truyện đồng thoại của Trần Đức Tiến và Trần Bảo Định từ góc nhìn sinh thái. Do phong cách sáng tạo văn chương hai nhà văn khác nhau nên luận văn chỉ chọn ra những nét chung nhất mang tính phổ quát cao đi từ tình thần sinh thái trong truyện Trần Đức Tiến đến phê bình sinh thái trong truyện Trần Bảo Định như một phương pháp “đòn bẩy” để làm bật lên vấn đề sinh thái từ bề rộng cho đến bề sâu. Chương 3 chủ yếu trình bày làm rõ các yếu tố nghệ thuật tiêu biểu trong truyện đồng thoại của hai nhà văn như: không gian – thời gian, điểm nhìn và giọng điệu. Kết quả cuối cùng, luận văn mong muốn tạo ra một góc nhìn mới về đồng thoại khác với cách tiếp nhận xưa nay người ta thường đón nhận ở thể loại này là những thông điệp giáo dục. Hi vọng đề tài này sẽ góp thêm tiếng nói bảo vệ môi trường sinh thái và làm cho diện mạo nghiên cứu, phê bình sinh thái thêm đa dạng, phong phú.
Ngành: Quản lý giáo dục					
107	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục Trẻ Khuyết tật thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đáp ứng theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	TS. Lương Thị Hồng Gấm	Trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để bảo vệ luận văn với đề tài “Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh tại Trung tâm Giáo dục Trẻ khuyết tật Thuận An, tỉnh Bình Dương đáp ứng theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay” tôi đã được quý thầy cô Trường Đại học Thủ Dầu Một tận tình hướng dẫn và đóng góp ý kiến để hoàn thiện luận văn theo đúng yêu cầu và qui định. Tôi đã chỉnh sửa, hoàn thiện theo hồ sơ góp ý của Hội đồng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					bảo vệ luận văn ngày 28/05/2021 và đã nộp về thư viện.
108	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy học theo dự án môn sinh học tại các trường THCS trên địa bàn huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương	Phan Trọng Nhân	TS. Trần Thị Tuyết Mai	Đề tài “Quản lý hoạt động dạy học theo dự án tại các trường trung học cơ sở huyện Phú Giáo – tỉnh Bình Dương” đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, trình bày vị trí, tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, tiến trình tổ chức và kiểm tra, đánh giá HÐDHTDA. Tác giả đã tiếp cận công tác quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS theo chức năng quản lý. Đề cập khá rõ đến các điều kiện phục vụ cho HÐDHTDA cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS. Luận văn đã trình bày và phân tích thực trạng HÐDHTDA và thực trạng quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Dựa trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát thực trạng quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Tác giả đề xuất 5 biện pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
109	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động đánh giá phẩm chất năng lực của học sinh tiểu học trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Phùng Thị Thảo Uyên	TS. Hoàng Thị Nhị Hà	Đề tài “Quản lý hoạt động dạy học theo dự án tại các trường trung học cơ sở huyện Phú Giáo – tỉnh Bình Dương” đã hệ thống hóa cơ sở lý luận, trình bày vị trí, tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung, tiến trình tổ chức và kiểm tra, đánh giá HÐDHTDA. Tác giả đã tiếp cận công tác quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS theo chức năng quản lý. Đề cập khá rõ đến các điều kiện phục vụ cho HÐDHTDA cũng như các yếu tố ảnh hưởng đến công tác quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS. Luận văn đã trình bày và phân tích thực trạng HÐDHTDA và thực trạng quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Dựa trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát thực trạng quản lý HÐDHTDA tại các trường THCS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Tác giả đề xuất 5 biện pháp góp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý HỒĐHTDA tại các trường THCS huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.
110	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động chào cờ đầu tuần tại các trường THCS trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Tấn Tú Ngọc	TS. Trần Thị Tuyết Mai	Trên cơ sở lý luận và thực tiễn, tác giả đã đề xuất 06 biện pháp quản lý hoạt động chào cờ đầu tuần tại các trường THCS thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương bao gồm: Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho các lực lượng giáo dục về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của hoạt động chào cờ đầu tuần; Cải tiến công tác lập kế hoạch hoạt động chào cờ đầu tuần; Nâng cao vai trò của các tổ chức chính trị, đoàn thể trong nhà trường, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chào cờ đầu tuần; Tăng cường công tác tổ chức, chỉ đạo đa dạng hóa các hình thức hoạt động chào cờ đầu tuần; Đẩy mạnh công tác kiểm tra, đánh giá của nhà trường trong việc thực hiện hoạt động chào cờ đầu tuần; Đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ hoạt động chào cờ đầu tuần. Đề tài đã khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi của các biện pháp đề xuất tại 08 trường THCS thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Cả 06 biện pháp đều được đánh giá có tính cần thiết và khả thi cao. Các biện pháp có mối quan hệ gắn kết, phụ thuộc và bổ sung cho nhau trong quá trình thực hiện. Những biện pháp đề xuất góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động chào cờ đầu tuần tại các trường THCS thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
111	Thạc sĩ	Xây dựng và phát triển văn hóa ứng xử tại các trường THCS trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Văn Thị Mỹ Tú	PGS. TS Nguyễn Văn Y	Đề tài góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận về xây dựng và phát triển văn hóa ứng xử tại các trường trung học cơ sở. Đã tổng quan được vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước về xây dựng và phát triển văn hóa ứng xử tại các trường trung học cơ sở và công tác xây dựng và phát triển văn hóa ứng xử tại các trường trung học cơ sở tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tác giả cũng tiến

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					hành khảo nghiệm tính cần thiết và khả thi các biện pháp đề xuất. Kết quả khảo nghiệm cho thấy, các biện pháp được đề xuất đều cần thiết và có tính khả thi cao, phù hợp với đặc điểm tình hình của các trường Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, có thể vận dụng trong việc xây dựng và phát triển văn hóa ứng xử tại các trường THCS trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
112	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động phòng chống bạo hành học sinh ở các trường Tiểu học thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	Nguyễn Kim Duyên	PGS.TS. Trần Thị Hương	Luận văn cơ bản đã giải quyết được các nhiệm vụ đã được đặt ra: làm rõ cơ sở lý luận của quản lý hoạt động phòng chống bạo hành học sinh ở các trường Tiểu học; làm rõ các khái niệm cơ bản của đề tài; làm rõ công cụ đo; phân tích đánh giá thực trạng những ưu điểm, hạn chế trong việc quản lý hoạt động phòng chống bạo hành học sinh ở các trường Tiểu học thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đề xuất và khảo nghiệm tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động phòng chống bạo hành học sinh ở các trường Tiểu học thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
113	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục thể chất ngoại khóa ở các trường Tiểu học thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.	Cao Khắc Trí	PGS.TS. Trần Thị Hương	Luận văn cơ bản đã giải quyết được các nhiệm vụ đã được đặt ra: làm rõ cơ sở lý luận của quản lý hoạt động giáo dục thể chất ngoại khóa ở các trường Tiểu học; làm rõ các khái niệm cơ bản của đề tài; làm rõ công cụ đo; phân tích đánh giá thực trạng những ưu điểm, hạn chế trong việc quản lý hoạt động giáo dục thể chất ngoại khóa ở các trường Tiểu học thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đề xuất và khảo nghiệm tính cần thiết, tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động giáo dục thể chất ngoại khóa ở các trường Tiểu học thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
114	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động rèn luyện thể lực của học viên tại trường Cao	Nguyễn Văn Đại	PGS.TS. Dương Minh Quang	Đề tài nghiên cứu, tác giả đã đánh giá được tầm quan trọng của quản lý hoạt động rèn luyện thể lực đối với học viên trường quân sự; phân tích thực trạng quản lý tại

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		đăng Kỹ thuật Hải Quân-Bộ Tư lệnh Hải Quân			Trường Cao đẳng kỹ thuật Hải quân để từ đó đề xuất các biện pháp cho Nhà trường nói riêng và các trường quân đội nói chung. Các biện pháp được đánh giá thiết thực và khả thi đối với công tác quản lý của Trường CĐKT Hải quân, cần sớm được ứng dụng để đạt hiệu quả cao.
115	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên ở các trường trung học phổ thông, tại thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Bùi Thị Thanh Loan	TS. Nguyễn Thị Hào	Luận văn đã xây dựng hệ thống lí luận tương đối toàn diện về quản lý hoạt động NCKHSPUD của GV THPT.Sử dụng phương pháp thu thập thông tin bằng bảng câu hỏi, sử dụng công cụ phân tích dữ liệu SPSS, luận văn đã phản ánh khá sát thực và toàn diện về thực trạng công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD qua 4 chức năng quản lý: (1). Xây dựng kế hoạch; (2). Tổ chức thực hiện; (3). Chỉ đạo triển khai thực hiện; (4). Kiểm tra, đánh giá. Tìm hiểu các khó khăn và nguyên nhân dẫn đến khó khăn trong quá trình quản lý hoạt động NCKHSPUD.Xây dựng các biện pháp, kiến nghị và đề xuất nhằm khắc phục những tồn tại và khó khăn của công tác quản lý hoạt động NCKHSPUD dựa trên các căn cứ về tính chính trị, tính pháp lý và tính thực tiễn. Trọng tâm là các biện pháp cụ thể nhằm nâng cao năng lực của đội ngũ quản lý như kiến thức, kỹ năng và thái độ trong quá trình thực hiện các chức năng quản lý hoạt động NCKHSPUD.
116	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động sinh hoạt tổ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông tại các trường Trung học cơ sở thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.	Trần Phúc Vinh	TS. Tạ Thị Thanh Loan	Từ lí luận và thực tiễn trên luận văn đã đề xuất được 6 biện pháp phù hợp để quản lí TCM đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT tại các trường THCS thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh mang lại hiệu quả, bao gồm: Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch hoạt động sinh hoạt Tổ chuyên môn trong nhà trường trung học cơ sở; Đổi mới việc quản lý hoạt động của TCM trong nhà trường THCS; Đổi mới việc quản lý hoạt động bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lý cho tổ trưởng TCM ở trường THCS; Đổi mới quản lý hoạt động sinh hoạt của

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; Quản lý chỉ đạo công tác kiểm tra, đánh giá giáo viên dựa trên chuẩn nghề nghiệp; Quản lý các điều kiện để nâng cao chất lượng hoạt động TCM trường THCS thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
117	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động ôn thi trung học phổ thông quốc gia tại các trường Trung học phổ thông huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.	Nguyễn Phúc Lộc	TS. Hồ Văn Thông	Với cơ sở lý luận được khái quát và thực trạng được đánh giá, tác giả mạnh dạn đề xuất 05 nhóm biện pháp nhằm nâng cao chất lượng quản lý hoạt động ôn thi trung học phổ thông quốc gia trên địa bàn huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Qua khảo nghiệm, tác giả nhận thấy rằng các giải pháp đã đề ra là có cơ sở khoa học, cơ sở pháp lý, phù hợp với thực trạng nghiên cứu, rất thiết thực và có tính khả thi cao. Tác giả hy vọng, đề tài nghiên cứu của mình sẽ là một cơ sở khoa học góp phần nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động ôn thi trung học phổ thông quốc gia tại trường trung học phổ thông huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, nâng cao chất lượng giáo dục của các trường và có thể áp dụng cho các trường Trung học phổ thông trong tỉnh Bình Dương.
118	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường tại các trường Trung học cơ sở Thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Từ Mai Thuận	TS. Huỳnh Lâm Anh Chương	Sau thời gian nghiên cứu, tác giả luận văn đã rút ra được kết quả nghiên cứu như sau: Đã tổng quan được vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước, cơ sở lý luận. Đã nghiên cứu thực trạng về công tác quản lý hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường cho học sinh THCS chỉ ra ưu điểm và hạn chế Đã đề xuất một số biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế thiếu sót.
119	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động huy động nguồn lực xã hội tại các trường trung học cơ sở thành phố Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Nguyễn Trung Toàn	TS. Hồ Văn Thông	Luận văn đã hệ thống hóa cơ sở lý luận của đề tài, trình bày vị trí, tầm quan trọng, mục tiêu, nội dung về quản lý huy động nguồn lực xã hội cho các trường trung học cơ sở và đánh giá thực trạng quản lý huy động nguồn lực xã hội cho các trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đề tài đề xuất 5 biện pháp quản lý huy động nguồn lực xã hội cho các trường

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.
120	Thạc sĩ	Quản lý thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi ở các trường mầm non huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	Đoàn Thị Kim Anh	TS. Trần Văn Trung	mầm non huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương” tác giả thu được kết quả sau: Nghiên cứu chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến Quản lý thực hiện mục tiêu chương trình GDMN cho trẻ 5 tuổi. Luận văn đã đánh giá đúng, chân thực khách quan thực trạng quản lý thực hiện chương trình ở các trường mầm non huyện Bắc Tân Uyên Tỉnh Bình Dương. Do vậy đề phát huy các biện pháp đề xuất, lãnh đạo các trường cần phân tích, nghiên cứu, tìm hiểu kỹ lưỡng và đưa ra cách thức tổ chức từng biện pháp khi áp dụng vào thực tế nhà trường và giai đoạn khác nhau đạt được kết quả khả quan.
121	Thạc sĩ	Quản lý dịch vụ sinh viên trong môi trường đa quốc gia tại Trường Đại học Việt Đức	Nguyễn Hoàng Thiên Thu	PGS.TS My Giang Sơn	Nội dung quản lý dịch vụ sinh viên (QL DVSV) trong môi trường đa quốc gia tại trường Đại học Việt Đức (ĐHVĐ) được thiết lập trên các yếu tố về: quản lý dịch vụ lưu trú – quản lý dịch vụ nghề nghiệp; quản lý dịch vụ tư vấn pháp lý, tâm lý xã hội; quản lý dịch vụ hỗ trợ tài chính; quản lý dịch vụ hỗ trợ phương tiện di chuyển và phát triển cá nhân; quản lý dịch vụ hỗ trợ sức khỏe. Luận văn đã khảo sát, đánh giá trung thực về thực trạng công tác QL DVSV trong môi trường đa quốc gia tại trường ĐHVĐ. Luận văn đã chỉ ra các thực trạng và giải pháp đã sử dụng để quản lý sinh viên ở Trường ĐHVĐ. Trên cơ sở đó chỉ ra thành công, hạn chế và nguyên nhân của thực trạng trên.
122	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan sư phạm tại các trường Trung học cơ sở trên địa bàn Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Hồ Phụng Mỹ	TS. Phan Trần Phú Lộc	Đề tài góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận về quản lý hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan sư phạm tại các trường trung học cơ sở. Đã tổng quan được vấn đề nghiên cứu trong và ngoài nước về hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan sư phạm tại các trường trung học cơ sở và công tác quản lý hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan sư phạm tại các

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					trường trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Kết hợp các phương pháp nghiên cứu thực tiễn như điều tra bằng bảng hỏi, phân tích sản phẩm hoạt động và phỏng vấn, tác giả đã trình bày, phân tích thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức của hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan sư phạm trong trường trung học cơ sở. Trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát thực trạng, tác giả đề xuất 6 biện pháp phù hợp, khắc phục hạn chế trong công tác quản lý hoạt động giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan sư phạm tại các trường THCS trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Tác giả cũng tiến hành khảo sát tính cần thiết và khả thi các biện pháp đề xuất. Kết quả khảo sát cho thấy, các biện pháp được đề xuất đều cần thiết và có tính khả thi cao, phù hợp với đặc điểm tình hình của các trường Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Vì vậy, có thể vận dụng trong việc giáo dục ý thức bảo vệ cảnh quan sư phạm tại các trường THCS trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
123	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng thoát hiểm cho học sinh các trường Tiểu học trên địa bàn Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Lê Phong	TS. Nguyễn Thị Hảo	Luận văn đã làm rõ lịch sử nghiên cứu vấn đề, tác giả đã khảo cứu các nghiên cứu về giáo dục kỹ năng thoát hiểm, quản lý giáo dục kỹ năng thoát hiểm và quản lý giáo dục kỹ năng thoát hiểm cho học sinh tiểu học. Kết quả nghiên cứu tổng quan cho thấy nhiều công trình nghiên cứu về giáo dục kỹ năng thoát hiểm cho học sinh nhưng chưa có công trình nghiên cứu nào về quản lý giáo dục kỹ năng thoát hiểm cho học sinh tiểu học đặc biệt học sinh tiểu học thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
124	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động phối hợp cha mẹ học sinh trong việc giáo dục	Nguyễn Trung Hiếu	TS. Nguyễn Thị Hảo	Công tác quản lý hoạt động phối hợp CMHS trong việc GD ATGT cho HS ở các trường THPT có vị trí quan

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		an toàn giao thông cho học sinh ở các trường Trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.			trọng trong toàn bộ quá trình đào tạo nói chung và công tác quản lý hoạt động phối hợp CMHS trong việc GD ATGT cho HS ở các trường THPT trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương nói riêng. Đây là hoạt động khó khăn, phức tạp đòi hỏi có sự quan tâm của Ban Giám hiệu nhà trường đến từng cán bộ giáo viên và cán bộ quản lý của nhà trường cùng lực lượng CMHS và toàn xã hội. Vì vậy nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý hoạt động phối hợp CMHS trong việc GD ATGT cho HS ở các trường THPT trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trong giai đoạn hiện nay là việc làm cấp thiết. Đề tài đã tập trung nghiên cứu về cơ sở lý thuyết và khảo sát thực trạng về công tác quản lý hoạt động phối hợp CMHS trong việc GD ATGT cho HS ở các trường THPT trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Kết quả nghiên cứu lý luận đã trình bày rõ những khái niệm, nội dung, hình thức và phương pháp thực hiện hoạt động phối hợp CMHS trong việc GD ATGT cho HS ở các trường THPT trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, cũng như trong công tác quản lý hoạt động này. Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu thực tiễn cũng chỉ ra những hạn chế cần phải khắc phục. Qua đó đề xuất được 4 biện pháp mang tính khả thi và cần thiết khi vận dụng vào trong thực tế, góp phần nâng cao kết quả trong công tác quản lý hoạt động phối hợp CMHS trong việc GD ATGT cho HS ở các trường THPT trên địa bàn Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
125	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động ngoại khóa cho sinh viên trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.	Đỗ Thị Kim Phụng	TS. Hồ Văn Liên	Luận văn đã nghiên cứu một cách có hệ thống, làm rõ cơ sở lý luận, về công tác tổ chức HĐNK và HĐNK của trường Đại học, trong đó nhấn mạnh việc tổ chức HĐNK là hoạt động thiết yếu, ảnh hưởng sâu đến việc phát triển toàn diện của SV vì thế phải tổ chức, chỉ đạo hoạt động

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					này đạt mục đích, đảm bảo đúng quy định và đạt các tiêu chuẩn đề ra. Luận văn đã khảo sát về tình hình tổ chức HĐNK tại trường Đại học Thủ Dầu Một trong thời gian qua và kết quả cho thấy có những kết quả nhất định, đội ngũ GV trẻ, năng động, có trình độ và chất lượng đào tạo tốt, tiếp cận nhanh các xu hướng mới trên thế giới tuy nhiên chất lượng không đồng bộ và ổn định ở các đơn vị Khoa, Viện thuộc Trường. Kết quả nghiên cứu có thể khẳng định: Trường Đại học Thủ Dầu Một đã nắm vững và chỉ đạo tốt các kế hoạch HĐNK, phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, có sức lan toả đối với SV. Ngoài ra, Lãnh đạo các trường cũng hết sức quan tâm, hỗ trợ giúp đỡ các lực lượng khác trong nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ năm học và tổ chức các HĐNK.
126	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh Trung học cơ sở trên địa bàn Thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Lê Hùng Huy	TS. Trần Văn Trung	Để nâng cao nhận thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh Trung học cơ sở, cho gia đình và cộng đồng để góp phần giảm thiểu những tai nạn tử vong do đuối nước, các nhà quản lý giáo dục cần phải có các biện pháp quản lý phù hợp để thực hiện và thúc đẩy hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh trong nhà trường Trung học cơ sở. Đề tài làm rõ cơ sở lý luận và đã đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh; tổng quan được các kết quả nghiên cứu; khái quát được các khái niệm cơ bản của đề tài như: quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường THCS; kỹ năng phòng chống đuối nước; quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh THCS. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài đã đề xuất 6 biện pháp quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh THCS và kết quả khảo nghiệm

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					cho thấy các biện pháp được đề xuất đều có tính cần thiết và khả thi cao và như vậy có thể áp dụng trong thực tiễn quản lý giáo dục kỹ năng phòng chống đuối nước cho học sinh ở các trường THCS địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.
127	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động dạy phụ đạo học sinh yếu kém trong trường Trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Phan Lê Huy	TS. Trần Văn Trung	Hoạt động dạy phụ đạo học sinh yếu kém ở trường trung học cơ sở có ý nghĩa rất quan trọng, có tác dụng cải thiện kết quả học tập của học sinh cũng như chất lượng giáo dục của nhà trường. Hoạt động dạy phụ đạo học sinh yếu kém là một trong những hoạt động thường xuyên mang tính cần thiết chứ không phải mang tính hình thức và đôi phó. Trên cơ sở hệ thống hóa cơ sở lý luận, phân tích thực trạng và chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của công tác quản lý hoạt động dạy phụ đạo học sinh yếu kém ở các trường trung học cơ sở trên địa bàn thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, luận văn đã đề xuất 6 biện pháp quản lý nhằm khắc phục những hạn chế, mang lại hiệu quả công tác quản lý hoạt động dạy phụ đạo học sinh yếu kém, từ đó góp phần cải thiện chất lượng giáo dục trong các nhà trường./.
128	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục nghệ thuật tại các trường tiểu học thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	Bùi Ngọc Bích Liên	TS. Trần Thị Tuyết Mai	Trong công tác giáo dục học sinh, giáo dục nghệ thuật là một bộ phận không thể thiếu của mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện của học sinh tiểu học. Con người ngoài có trí thông minh, có sức khỏe cường tráng cũng rất cần đến óc nghệ thuật sáng tạo. Là một người toàn diện phải hội tụ đầy đủ các yếu tố Đức – Trí – Thể – Mỹ. Giáo dục nghệ thuật chính là giáo dục thẩm mỹ. Thành phố Dĩ An thuộc tỉnh Bình Dương, là một trong những địa phương có tốc độ phát triển kinh tế, xã hội vượt trội. Lĩnh vực giáo dục ngày càng được các cấp lãnh đạo và người dân đặc biệt quan tâm. Chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao, đáp ứng được sự phát

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					triển nhanh của xã hội. Đa số các trường đã quan tâm đến giáo dục nghệ thuật cho học sinh và đã có nhiều biện pháp để nâng cao chất lượng giáo dục nghệ thuật, Tuy nhiên vẫn còn một số trường chưa có sự quan tâm đúng mức. Do đó, để các hoạt động giáo dục nghệ thuật được tổ chức một cách nghiêm túc, có hiệu quả cao cần có sự đổi mới về phương pháp, cách thức quản lý. Nhằm phát huy hết tất cả các nguồn lực trong và ngoài nhà trường. Phát huy những ưu điểm và khắc phục những hạn chế còn tồn tại. Trên cơ sở lý luận và phân tích thực trạng, tác giả đã chỉ ra những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân của công tác quản lý hoạt động GDNT ở các trường tiểu học trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Luận văn đã đề xuất ra 5 biện pháp quản lý nhằm khắc phục những hạn chế, nâng cao công tác quản lý GDNT, từ đó nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường. Các biện pháp đó là: Nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh về giáo dục nghệ thuật; Tăng cường bồi dưỡng năng lực thực hiện các hoạt động giáo dục nghệ thuật cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; Đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong nhà trường; Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về hoạt động giáo dục nghệ thuật; Đẩy mạnh chỉ đạo thực hiện các hoạt động giáo dục nghệ thuật trong nhà trường. Kết quả khảo nghiệm tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp được đánh giá rất cao. Cho nên, tác giả nhận thấy rằng các biện pháp trên là cơ sở khoa học, pháp lý, phù hợp với thực trạng nghiên cứu, rất thiết thực và có tính khả thi cao.
129	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ tại	Phạm Thị Thanh Thúy	TS. Tạ Thị Thanh Loan	Để nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, vai trò của hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho đội ngũ cán bộ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
		các trường mầm non huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.			quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thể chất, nâng cao thể lực cho trẻ mầm non đáp ứng mục tiêu giáo dục đề ra. Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận và đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ tại các trường mầm non. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài đã đề xuất 7 biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả của công tác quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ ở các trường mầm non, kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đề xuất đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao, có thể áp dụng trong thực tiễn quản lý hoạt động giáo dục phát triển thể chất cho trẻ tại các trường mầm non, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.
130	Thạc sĩ	Quản lý công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi tại các trường mầm non thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	Trương Ánh Ngọc	TS. Trần Thị Tuyết Mai	Quản lý công tác PCGDMN cho trẻ 5 tuổi có tầm quan trọng trong việc tổ chức thực hiện đúng mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất lẫn tinh thần, chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho trẻ khi vào lớp 1. Đề tài làm rõ cơ sở lý luận và đã đánh giá đúng thực trạng quản lý công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi; tổng quan được các kết quả nghiên cứu; khái quát được các khái niệm cơ bản của đề tài như: quản lý, quản lý giáo dục, quản lý trường mầm non; phổ cập, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; quản lý công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi. Từ cơ sở lý luận và thực tiễn, đề tài đã đề xuất 5 biện pháp quản lý công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi và kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp được đề xuất đều có tính cần thiết và khả thi cao và như vậy có thể áp dụng trong thực tiễn quản lý công tác phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi tại các trường mầm non thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
131	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương	Trần Thị Kim Chung	TS. Trần Văn Trung	Giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo là hoạt động hết sức quan trọng. Đề tài đã làm rõ cơ sở lý luận và đã đánh giá đúng thực trạng quản lý hoạt động giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Tổng quan được các kết quả nghiên cứu, khái quát được khái niệm cơ bản của đề tài: quản lý, quản lý giáo dục, quản lý giáo dục dinh dưỡng ở trường mầm non. Đề tài đã đề xuất 6 giải pháp quản lý hoạt động dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo và kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đề xuất đều có tính cần thiết và khả thi cao và có thể áp dụng trong thực tiễn quản lý hoạt động giáo dục dinh dưỡng cho trẻ mẫu giáo tại các trường mầm non công lập trên địa bàn thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.
132	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động phụ đạo học sinh yếu kém tại các trường trung học cơ sở huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương	Nguyễn Mạnh Cường	PGS.TS Nguyễn Văn Y	Đề tài luận văn tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận và thực trạng trong công tác quản lý hoạt động phụ đạo HSYK tại các trường trung học cơ sở huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương. Tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp nghiên cứu thực tiễn và phương pháp toán thống kê SPP nhằm đưa ra những kết quả đúng đắn, tin cậy. Qua đó, đề tài đã đề xuất được 6 biện pháp góp phần nâng cao chất lượng trong công tác quản lý hoạt động phụ đạo HSYK tại các trường trung học cơ sở huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, như sau: Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức cho CBQL, GV về hoạt động phụ đạo HSYK. Biện pháp 2: Tăng cường hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ GV về phương pháp, hình thức phụ đạo HSYK. Biện pháp 3: Đổi mới xây dựng kế hoạch triển khai hoạt động phụ đạo HSYK. Biện pháp 4: Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng nhằm phát huy trách nhiệm và sự sáng tạo hoạt động phụ

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					đạo HSYK. Biện pháp 5: Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động phụ đạo HSYK. Biện pháp 6: Tăng cường quản lý việc khai thác và sử dụng có hiệu quả CSVC, trang thiết bị dạy học phục vụ công tác phụ đạo HSYK. Các biện pháp đề xuất trên đã được khảo sát thông qua trung câu ý kiến của CBQL và GV có nhiều thâm niên trong công tác giảng dạy. Kết quả khảo sát cho thấy, các biện pháp đề xuất mang tính khả thi và cần thiết cao trong quá trình thực hiện công tác quản lý hoạt động phụ đạo HSYK tại các trường THCS huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
133	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động thi đua, khen thưởng trong ngành giáo dục và đào tạo thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.	Từ Minh Hòa	TS. Trần Văn Trung	Đề tài đã nghiên cứu làm rõ tổng quan về kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước, cơ sở lý luận và nghiên cứu thực trạng về Công tác quản lý về hoạt động thi đua khen thưởng trong ngành Giáo dục và Đào tạo tại thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Đề tài đã chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế. Đề xuất được 6 giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế thiếu sót.
134	Thạc sĩ	Quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tự kỷ ở các trường tiểu học thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.	Nguyễn Gia Linh	TS. Trần Văn Trung	Trên cơ sở tổng quan các công trình nghiên cứu trên thế giới và ở Việt Nam, Luận văn “Quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tự kỷ ở các trường tiểu học thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương” đã hệ thống hóa và phát triển được các vấn đề lý luận về hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tự kỷ và quản lý hoạt động này ở trường tiểu học. Từ khung lý luận này, Luận văn đã tiến hành khảo sát và đánh giá được thực trạng hoạt động giáo dục hòa nhập cho sinh tự kỷ thông qua công tác quản lý hoạt động này ở các trường tiểu học thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Từ trạng thực này, Luận văn đề xuất được một số biện pháp quản lý hoạt động giáo dục hòa nhập cho học sinh tự kỷ ở các trường tiểu học thành

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương phù hợp với đặc thù của địa phương.
135	Thạc sĩ	Quản lý đội ngũ giáo viên cốt cán đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông tại các trường trung học phổ thông thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương	Phạm Thị Nga	TS. Tạ Thị Thanh Loan	Công tác quản lý GVCC đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong các trường THPT vô cùng cần thiết, không chỉ đáp ứng nhu cầu trong học tập, nâng cao năng lực cho học sinh mà còn là điều kiện giúp nhà trường kiện đoàn ĐNGV đặc biệt là GVCC, tạo môi trường hỗ trợ, tư vấn đồng nghiệp, thực hiện thành công trong dạy và học theo yêu cầu hàng năm. Ngoài ra, nếu xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán phù hợp trong các nội dung tổ chức quy hoạch, kế hoạch, tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, chính sách chế tài sẽ góp phần cải thiện chất lượng, cung cấp đội ngũ giáo viên đảm nhiệm công tác giáo dục và dạy học có đủ tiêu chuẩn đạo đức, chuyên môn và nghiệp vụ quy định, quyết định đến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó, người nghiên cứu đã hệ thống hóa những khái niệm cơ bản về giáo viên, GVCC, trường trung học phổ thông, quản lý, quản lý GVCC, đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, cũng như đã hệ thống hóa nội dung quản lý đội ngũ GVCC đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tại trường THPT, như: lựa chọn GVCC, phân công, quy hoạch, bồi dưỡng, tổ chức kiểm tra, đánh giá GVCC. Đồng thời, người nghiên cứu đã thực hiện khảo sát tại 2 trường THPT tại thị xã Bến Cát, Bình Dương với 131 GV và 07 CBQL, và chỉ ra được một số hạn chế trong việc quản lý GVCC tại các trường THPT, như khả năng nhận thức, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong dạy học, nghiên cứu khóa học, đặc biệt là thiếu sót trong quản lý quy trình đánh giá, chọn lựa, chính sách, tổ chức bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá hoạt động của GVCC. Từ đó, người nghiên cứu đã xây dựng 5 biện pháp hiệu

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					và các biện pháp cũng đã được tổ chức đánh giá về tình cần thiết và khả thi góp phần nâng cao chất lượng trong quản lý đội ngũ giáo viên cốt cán đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông tại các trường trung học phổ thông thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.
Ngành: Lịch sử Việt Nam					
136	Thạc sĩ	Quá trình di dân và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở Tân Uyên	Lê Thị Ngọc Nga	TS. Trần Hạnh Minh Phương	Trong lịch sử Tân Uyên là tên gọi của những đơn vị hành chính - lãnh thổ theo những cấp độ khác nhau (tổng, huyện, thị xã) với những địa bàn lãnh thổ khác nhau. Do vậy, nói đến cư dân Tân Uyên qua các thời kỳ lịch sử chỉ có tính chất tương đối, không thể phân định rạch ròi theo kiểu thống kê hộ tịch của một đơn vị hành chính lãnh thổ cụ thể như thời hiện hành. Đến năm 2018, thị xã Tân Uyên đã có 3 khu công nghiệp và các cụm công nghiệp với diện tích quy hoạch lên đến hơn 5.000 ha. Công nghiệp tăng nhanh cả tốc độ tăng trưởng và giá trị sản xuất. Để đạt được thành tựu đó, vai trò của lực lượng lao động nhập cư ở Tân Uyên là không nhỏ. Lao động nhập cư đến làm việc tại đây họ cũng đã góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nhiều khu công nghiệp mọc lên nên thu hút nhiều công nhân đến sinh sống và làm việc. Họ dẫn theo gia đình và con cái nên dân số tăng làm cho các dịch vụ tại nơi này tăng tác động đến GDP của tỉnh, dân số tăng nên các việc nghiên cứu một cách hệ thống và chuyên sâu để giúp chính quyền địa phương có quyết sách phù hợp với tình hình thực tiễn. Đó là lý do tôi chọn nghiên cứu đề tài “Quá trình di dân và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển kinh tế - xã hội ở thị xã Tân Uyên (2010 - 2018)”. Luận văn đã đánh giá được những thành tựu và hạn chế của người nhập cư đóng góp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					vào sự phát triển kinh tế xã hội ở thị xã Tân Uyên. Đồng thời giúp cho chính quyền và cơ quan quản lý người nhập cư có một cách quản lý người nhập cư tốt hơn và phân bổ nguồn lao động cho phù hợp. Kết quả nghiên cứu của đề tài cung cấp cơ sở khoa học về quá trình di dân và xem đó như một xu thế tất yếu của quá trình phát triển, di dân từ nông thôn lên thành thị góp phần thúc đẩy nhanh quá trình đô thị hóa. Hơn nữa công trình đã cung cấp những giải pháp tương đối khả thi để ứng phó với vấn đề nhập cư.
137	Thạc sĩ	Lịch sử hình thành tên gọi Thủ Dầu Một (1899 - 1956)	Nguyễn Thị Tiên	PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệp	Thủ Dầu Một - vùng đất có lịch sử lao động, khai phá, xây dựng và chiến đấu chống giặc ngoại xâm hơn 300 năm nếu tính từ ngày Chương cơ Nguyễn Hữu Cảnh vào kinh lược xứ Gia Định, hình thành nên những thôn xóm người Việt đầu tiên trên vùng đất mới. Thủ Dầu Một tuy nay không còn là tên riêng của một tỉnh nhưng quá khứ đây từng là địa danh vùng, rồi là địa danh chỉ các đơn vị hành chính các cấp qua các thời kì lịch sử trong những lần thay đổi địa giới hành chính. Năm 1869, lần đầu tiên địa danh Thủ Dầu Một được đặt tên cho một đơn vị hành chính cấp hạt. Tên tỉnh Thủ Dầu Một chính thức ra đời năm 1900, đến năm 1956, nền Đệ I Cộng hòa được thiết lập ở miền Nam Việt Nam do sắc lệnh 143-NV ngày 22/10/1956, danh xưng Thủ Dầu Một bị bãi bỏ và tỉnh Bình Dương được thành lập trên vùng đất huyện Bình An xưa kia. Ngược dòng lịch sử, trở lại tìm hiểu rõ về tên gọi của một vùng đất là điều rất cần thiết bởi cái gì cũng phải có nguồn gốc và lịch sử phát triển của nó nhưng tìm về gốc rễ xa xưa không phải là điều dễ dàng. Nói đến tên gọi Thủ Dầu Một

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					cũng như thế, vấn đề này đã được giới nghiên cứu quan tâm tìm hiểu, đưa ra nhiều cách giải thích, nhiều người đã gặp không ít sự lúng túng, nhìn chung đến nay vẫn chưa có câu trả lời thỏa đáng. Từ đó, tôi chọn nghiên cứu đề tài “Địa danh Thủ Dầu Một: quá trình hình thành, ý nghĩa và các giá trị lịch sử (1900 - 1956)” với mục đích làm sáng tỏ những vấn đề nói trên, góp phần bổ sung nguồn tài liệu lịch sử địa phương của vùng đất Thủ Dầu Một xưa cũng như Bình Dương ngày nay, làm cơ sở cho việc biên soạn, giảng dạy lịch sử địa phương nhằm bồi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ lòng yêu quê hương, đất nước, ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy những thành quả, truyền thống mà các thế hệ ông cha đã xây dựng.
138	Thạc sĩ	Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ở thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (1997-2017)	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	TS. Nguyễn Hoàng Huế	Thị xã Tân Uyên có nhiều tiềm năng và lợi thế về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý và các nguồn tài nguyên thiên nhiên cho phát triển kinh tế- xã hội. Trong 20 năm (1997 – 2017), thị xã Tân Uyên đã có nhiều nỗ lực khai thác những tiềm năng và lợi thế cho các mục tiêu phát triển. Thị xã Tân Uyên đã thực hiện quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, thu hút nguồn lực to lớn từ các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành, lĩnh vực, tạo sự chuyển biến tích cực về kinh tế- xã hội, quốc phòng- an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân trên địa bàn. Bài viết tập trung làm rõ các nhân tố tác động, thực trạng quá trình đô thị hóa ở thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (1997-2017). Trên cơ sở định hướng Công nghiệp hóa - Đô thị hóa thị xã Tân Uyên đến năm 2030, đưa ra những

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					khuyến nghị nhằm phát huy những thuận lợi, đồng thời khắc phục khó khăn góp phần vào tiến trình thực hiện công nghiệp hóa, đô thị hóa của thị xã Tân Uyên nói riêng và tỉnh Bình Dương nói chung.
139	Thạc sĩ	Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương giai đoạn (1997 - 2017)	Trần Thị Giang	TS. Ngô Hồng Điệp	Nguồn nhân lực là nhân tố cơ bản quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất; là động lực thúc đẩy phát triển, đồng thời là thước đo chủ yếu của sự phát triển của mỗi quốc gia, mỗi địa phương. Tỉnh Bình Dương ngay sau khi được tái lập năm 1997, trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành quả đã có, tỉnh đã kiên trì mục tiêu đưa Bình Dương trở thành địa phương có nền kinh tế phát triển mạnh theo hướng công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp. Trong giai đoạn 1997 - 2017, việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã đem lại cho tỉnh Bình Dương những thành tựu trên nhiều lĩnh vực: chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế, khoa học - công nghệ. Thành tựu đó cũng tạo ra nhiều thuận lợi cho Bình Dương thực hiện phát triển nguồn nhân lực, sau 20 năm (1997 - 2017), với sự quyết tâm trong quá trình phát triển nguồn nhân lực, nguồn nhân lực của tỉnh Bình Dương từng bước được nâng lên về số lượng, chất lượng, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc phát triển nguồn nhân lực của Tỉnh vẫn tồn tại một số hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển nhanh kinh tế - xã hội của Tỉnh; chưa kịp thời tháo gỡ các thể chế, chế độ, chính sách, các chương trình, kế hoạch tổng thể phát triển nguồn nhân lực; còn nhiều vấn đề chưa hợp lý về thể chế, chế độ chính sách giúp cho việc triển khai thực hiện các đề án phát triển nguồn nhân lực của

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					tỉnh đạt mục tiêu đề ra. Với những kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại trong quá trình phát triển nguồn nhân lực của tỉnh Bình Dương 20 năm qua, tôi chọn nghiên cứu đề tài Phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương trong giai đoạn 1997-2017, với mục đích đi sâu nghiên cứu một cách hệ thống, toàn diện về quá trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương từ năm 1997 đến năm 2017, giúp chúng ta có cái nhìn tổng quát, hệ thống, từ đó có thể đánh giá khách quan những thành tựu và hạn chế, đề xuất các giải pháp góp phần định hướng phát triển nguồn nhân lực tỉnh Bình Dương trong giai đoạn tiếp theo.
140	Thạc sĩ	Miếu Quan thánh Đế Quân (Nghĩa An Hội Quán) - Quận 5, Thành Phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh phát triển của xã hội đương đại (2010 - 2020)	Trần Thị Bình	TS. Đặng Hoàng Lan	Miếu Quan Thánh Đế Quân (Nghĩa An Hội quán) là một trong những ngôi miếu cổ của nhóm Hoa nói phương ngữ Triều Châu. Tìm hiểu lịch sử hình thành của ngôi miếu sẽ giúp thấy rõ hơn lịch sử di dân của cộng đồng tộc người Hoa nhóm Hoa Triều Châu nói riêng vào Chợ Lớn, TP.Hồ Chí Minh. Khảo sát trường hợp Miếu Quan Thánh không chỉ để tìm lại những nét đặc thù trong kiến trúc – nghệ thuật, trong tượng thờ, các vị thần được thờ tự... mà chính là qua nghiên cứu trường hợp này, luận văn muốn mở rộng và đi sâu hơn, trong việc tìm hiểu quá trình lịch sử hình thành miếu và tộc người của cộng đồng người Hoa Triều Châu. Luận văn là một công trình nghiên cứu khoa học, có hệ thống, góp phần làm sáng tỏ quá trình hình thành và phát triển của miếu Quan Thánh Đế Quân (Nghĩa An Hội Quán)- Quận 5, tại Thành phố Hồ Chí Minh; cung cấp những sự

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					kiến lịch sử theo lịch đại và đồng đại nhằm góp phần mang lại những nhận thức sâu sắc và hoàn chỉnh về lịch sử hình thành và phát triển của tộc người Hoa. Quá trình khai thác và hệ thống hóa nguồn tài liệu về miếu Quan Thánh sẽ là tài liệu tham khảo tốt cho việc giảng dạy, nghiên cứu và học tập. Đồng thời luận văn cũng đề xuất một số kiến nghị để góp phần giúp Ban Quản Trị miếu, các nhà quản lý văn hóa có thể tham khảo hoạch định chính sách về việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa của miếu Quan Thánh
141	Thạc sĩ	Trí thức nam Bộ trong tiến trình giải phóng dân tộc nửa đầu thế kỷ XX (1930 - 1945)	Nguyễn Trí Thông	TS. Nguyễn Văn Giác	Qua những năm tháng thăng trầm của dân tộc, thì ta thấy rõ một điều, “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”, “phi trí” thì đất nước “bất hưng”! Điều này lại nghiệm đúng khi cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật - công nghệ đang phát triển như vũ bão, khi nền kinh tế tri thức đang đóng vai trò chủ đạo trong việc phát triển kinh tế - xã hội, khi lực lượng trí thức được xem là nguồn nhân lực chủ chốt đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy tiến trình phát triển của mỗi quốc gia. Vì vậy, muốn thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, chúng ta phải tích cực chuẩn bị cho mình một lực lượng trí thức lớn mạnh về số lượng lẫn chất lượng, đồng thời sử dụng thật hiệu quả trí tuệ và tâm huyết của họ vào quá trình phát triển kinh tế xã hội. Lực lượng trí thức là lực lượng nhạy bén với mọi thay đổi của thời cuộc, hơn nữa, với lòng yêu nước thiết tha và ý thức dân tộc sâu sắc, nên dù ở đâu, làm gì, ở vị trí nào. Người trí thức Việt Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					vẫn luôn luôn đau đáu về sự hưng vong của đất nước, đã là người dân Việt Nam và đặc biệt là người trí thức thì họ luôn sống với khát vọng được cống hiến hết tiềm năng trí tuệ và sức lực của mình cho dân cho nước. Qua những việc làm trong suốt chiều dài lịch sử, Người trí thức Nam Bộ đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng và bảo vệ mảnh đất mà cha ông đã dày công vun đắp, tuy có những lúc thăng trầm của thời cuộc và phương thức đấu tranh còn nhiều khác biệt nhưng sâu trong tâm của một người trí thức yêu nước, họ luôn có khát vọng muốn dân tộc tự cường, thoát khỏi ách thống trị của thực dân Pháp, để con cháu mai sau tự hào là người dân của một nước tự do, một dân tộc độc lập và trong suốt quãng đường đấu tranh gian lao ấy, người trí thức Nam Bộ họ đã đóng góp và hoàn thành sứ mạng mà thời cuộc đã giao phó cho họ.
142	Thạc sĩ	Du lịch Bình Dương phát triển bền vững (2010 - 2020)	Trần Đức Thuận	PGS. TS. phạm Ngọc Trâm	Hiện nay, du lịch đang phải đối mặt với những thử thách vô cùng khắc nghiệt song chúng ta phải thừa nhận rằng: 20 năm đầu thế kỷ XXI, du lịch là ngành kinh tế có sự phát triển mạnh mẽ nhất; du lịch ngày càng có vị trí, vai trò quan trọng trong chiến lược phát triển của các quốc gia, các vùng lãnh thổ; góp phần thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển, quảng bá các nét đẹp văn hóa của địa phương. Tuy nhiên, sự phát triển nóng của ngành du lịch cũng tạo ra nhiều vấn đề tiêu cực như vấn đề môi trường, sự biến đổi văn hóa bản địa. Chính vì vậy, phát triển du lịch bền vững được nghiên cứu, áp dụng nhằm đảm bảo hài hòa trên cả 3 phương diện: Tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội, bảo vệ môi trường; đó là một hướng đi đúng mà nhiều quốc gia trên thế giới đang lựa

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					chọn.
143	Thạc sĩ	Sự chuyển biến kinh tế xã hội của huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (2000 - 2020)	Lê Tiến Hải	TS. Nguyễn Văn Thủy	2. Từ năm 2000 đến năm 2020, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc Phú Giáo đã vận dụng sáng tạo đường lối đổi mới của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương và đã giành được nhiều thành tựu trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Những kết quả đạt được được thể hiện rõ trong những chuyển biến về kinh tế - xã hội qua 2 giai đoạn: 2000 – 2010 và 2010 – 2020. Cụ thể là: Về kinh tế: Từ nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu chuyển sang nền kinh tế hàng hóa theo cơ cấu nông - lâm - công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - dịch vụ. Sản xuất nông nghiệp đã phát triển theo hướng toàn diện, cơ cấu cây trồng, vật nuôi ngày càng hợp lý hơn, từng bước đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân. Sản lượng lương thực hàng năm đều tăng. Sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ đều có sự phát triển, thu nhập bình quân đầu người tăng. Bộ mặt huyện được cải thiện rõ rệt. Trong 20 năm đầu thế kỷ XXI, huyện Phú Giáo là địa phương có tốc độ phát triển khá nhanh của tỉnh Bình Dương. Cùng với xu thế chung của một số địa phương phía Bắc tỉnh như Bến Cát, Tân Uyên..., giá trị công nghiệp của huyện Phú Giáo đã có những bước phát triển mạnh mẽ, góp phần đưa tỷ lệ công nghiệp ở các địa phương này ngày càng chiếm ưu thế trong tổng giá trị toàn ngành của tỉnh. Qua đó, giải quyết việc làm cho hàng chục ngàn người lao động.

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					Đặt cơ sở quan trọng cho sự phát triển trong thời gian tới, cùng với sự dịch chuyển khu công nghiệp từ phía Nam lên phía Đông, Bắc, Phú Giáo sẽ là điểm đến lý tưởng cho doanh nghiệp và người dân. Về xã hội: Đời sống vật chất và văn hóa tinh thần không ngừng được nâng cao và cải thiện. Giáo dục được coi là sự nghiệp của toàn dân có sự phát triển cả về quy mô, chất lượng và cơ sở hạ tầng. Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm. Thực hiện tốt các chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng. Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi rộng khắp. Tình hình an ninh - quốc phòng được giữ vững, ổn định. Lòng tin của nhân dân với Đảng, chính quyền, ngày càng được nâng cao.
144	Thạc sĩ	Giáo dục đào tạo Thị xã Tân Uyên giai đoạn 2014 - 2019	Trần Trung Thiện	PGS. TS. Nguyễn Văn Hiệp	Thành tựu lớn nhất trong GD&ĐT mà thị xã đạt được là đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân toàn thị xã, nhất là ở một địa phương luôn có biến động lớn về dân số. Được sự quan tâm của Thị ủy, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã Tân Uyên và sự đồng tâm hiệp lực của các thầy cô giáo, cũng như sự đồng tình ủng hộ của nhân dân tại địa phương, thị xã đã trở thành một trong những điển hình về phong trào giáo dục toàn diện. Trong suốt những năm qua, thị xã Tân Uyên luôn đạt danh hiệu lá cờ đầu về giáo dục ở Bình Dương. Việc đầu tư xây dựng trường học, đặc biệt là trường chuẩn quốc gia luôn được quan tâm một cách triệt để. Từ xuất phát điểm ban đầu với cơ sở vật chất rất nghèo nàn, đến nay thị xã đã có một hệ thống trường lớp hoàn chỉnh, tiếp cận nền giáo dục hiện đại, đáp ứng được mong mỏi bao lâu nay của nhân dân trên

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
					toàn thị xã.
145	Thạc sĩ	Chuyển biến kinh tế - xã hội thành phố Mỹ Tho từ năm 2005 đến 2015	Trần Trọng Hiếu	PGS. TS. Nguyễn Văn Hiệp	Thực hiện Chương trình hành động số 81-CTHD/TU ngày 3/4/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Bình Dương; thực hiện Kế hoạch số 2641/KH-UBND ngày 22/10/2014 của UBND tỉnh Bình Dương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế là cơ hội, điều kiện thuận lợi để ngành GD&ĐT tỉnh Bình Dương nói chung và ngành GD&ĐT thị xã Tân Uyên nói riêng, thực hiện các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng toàn diện GD&ĐT.

Bình Dương, ngày tháng 6 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Nguyễn Quốc Cường